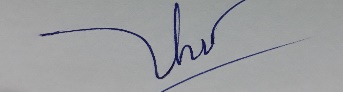
**v KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Tuần 17: Từ ngày 30/12/2024 đến ngày 4/1/2025**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Ngày** | **Buổi** | **Môn** | **Số tiết**  **Ch/trình** | **Tên bài dạy** |
| **2** | 30/12 | Sáng | HĐTN  Tiếng Việt  Tiếng Việt  Đạo đức  Toán | 49  113  114  17  81 | Giao lưu với nghệ nhân  Bài đọc 3: Chọn đường (Tiết 1)  Bài đọc 3: Chọn đường (Tiết 2)  Ôn tập tổng hợp (Tiết 1)  Biểu thức có chứa chữ ( Tiết 1) |
| Chiều | Anh văn  Anh Văn |  |  |
| **3** | 31/12 | Sáng | Toán  Mĩ thuật  Tiếng Việt  Khoa học | 82  17  115  33 | Biểu thức có chứa chữ (Tiết 2)  Cùng nhau ôn tập học kì I (Tiết 1)  Bài viết 3: Luyện tập viết thư thăm hỏi  Bài 14. Nhu cầu sống của động vật và chăm sóc vật nuôi (Tiết 3) |
| Chiều | LS&ĐL  Công nghệ  GDTC | 33  17  33 | Ôn tập cuối HKI  Ôn tập chủ đề 1  *Tiết 3:* Thăng bằng một chân ôm gối bật nhảy qua trái, phải. |
| **5** | 2/1 | Sáng | Anh Văn  Anh Văn  Toán  HĐTN | 83  50 | Em ôn lại những gì đã học (Tiết 1)  Nghề truyền thống quê em |
| Chiều | LS&ĐL  Tiếng Việt  Tiếng Việt | 34  116  117 | Kiểm tra cuối HKI  Nói và nghe: Trao đổi: Em đọc sách báo  Bài đọc 4: Buổi sáng đi học |
| **6** | 3/1 | Sáng | Toán  Tiếng Việt  Tin học  GDTC | 84  118 | Em ôn lại những gì đã học (Tiết 2)  Luyện từ và câu: Luyện tập về chủ ngữ |
| **7** | 4/1 | Sáng | Âm nhạc  Toán  Khoa học  Tiếng Việt  HĐTN | 85  34  119  51 | Em vui học Toán (Tiết 1)  Ôn tập cuối học kì I  Góc sáng tạo: Trò chơi: Đố vui về sức khoẻ  Sổ tay nghề truyền thống quê em |

Ngày 27 tháng 12 năm 2024

Tổ trưởng Giáo viên



Huỳnh Thị Mỹ Lệ Nguyễn Thị Minh Thư

**Môn học: Hoạt động trải nghiệm**

**Tên bài học: GIAO LƯU VỚI NGHỆ NHÂN - Tiết: 49**

**Thời gian thực hiện: ngày 30 tháng 12 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Bước đầu biết và hiểu được về nghề truyền thống ở địa phương

- Tích cực trao đổi với nghệ nhân với những điều muốn biết về truyền thống địa phương.

- Bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm, trung thực.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Kế hoạch nền nếp sinh hoạt hàng ngày.

- HS: Trang phục chỉnh tề, nghế ngồi dự chào cờ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
| **1. Mở đầu ( 5 phút)**  - Nhà trường tổ chức một số tiết mục văn nghệ đầu tuần theo chủ đề  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hình thành kiến thức mới ( 15 phút)**  *\* Sinh hoạt dưới cờ*  - Nhà trường tổ chức lễ chào cờ theo nghi lễ quy định (chào cờ, hát quốc ca,…)  - Nhận xét tuần vừa qua: Tuyên dương các bạn có thành tích tốt, phê bình, nhắc nhở các bạn thực hiện sai quy định, vi phạm.  - Triển khai kế hoạch học tập.  - TPT Đội phổ biến cho HS nghe về của việc thực hiện nền nếp sinh hoạt hàng ngày một cách khoa học. Trong đó, nhấn mạnh vai trò, ý nghĩa của việc thực hiện nền nếp sinh hoạt hàng ngày một cách khoa học đối với HS.  *\* Giao lưu với nghệ nhân*  - GV giới thiệu nghệ nhân truyền thống và khách mời cùng tham gia buổi giao lưu.  + Nghệ nhân giới thiệu về lịch sử hình thành và phát triển của nghề và làng nghề truyền thống địa phương ( Làng nghề chè, bánh trưng…).  + Giới thiệu một vài nét chính về sản phẩm của nghề truyền thống địa phương ( Làng nghề chè, bánh trưng…)..  + Giới thiệu một vài công đoạn trong quy trình tạo ra sản phẩm của nghề truyền thống  ( Làng nghề chè, bánh trưng…)..  **3. Luyện tập, thực hành ( 10 phút)**  - Nghệ nhân chia sẻ một vài nội dung:  + Giới thiệu một vài nét chính về sản phẩm của nghề truyền thống địa phương (Làng nghề chè, bánh trưng…)..  + Giới thiệu một vài công đoạn trong quy trình tạo ra sản phẩm của nghề truyền thống (Làng nghề chè, bánh trưng…)..  - GV nêu câu hỏi:  + Em có yêu thích nghề truyền thống của quê hương mình không?  + Kể tên một số làng nghề truyền thống mà em biết?  - GV cùng nghệ nhân tổ chức cho HS thực hành công đoạn đơn giản trong quy trình tạo ra sản phẩm (đóng gói chè)  **4. Vận dụng, trải nghiệm ( 5 phút)**  - Nhắc HS chia sẻ hoạt động tiếp nối làng nghề truyền thống quê hương đến mọi người.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS theo dõi.  - HS lắng nghe  - HS tham gia buổi lễ sinh hoạt dưới cờ.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe.  - 1 số HS trả lời theo suy nghĩ của mình.  - HS thực hành.  - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS lắng nghe. | GV hướng dẫn HSKT trả lời các câu hỏi. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *:***

................................................................................................................................................

**Môn học: Tiếng Việt**

**Tên bài học: BÀI ĐỌC 3: CHỌN ĐƯỜNG - Tiết CT: 113+114**

**Thời gian thực hiện: ngày 30 tháng 12 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc 80-85tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì 1.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Ca ngợi danh y Tuệ Tĩnh không màng danh lợi, kiên trì đi theo con đường đã chọn: làm thuốc để chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm); Năng lực tự chủ, tự học (trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu).

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước (biết trân trọng những người có công chăm sóc sức khỏe cho nhân dân).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ bài đọc.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | **HĐBT** |
| **1. Mở đầu ( 5 phút)**  - GV chiếu tranh về danh y Tuệ Tĩnh.  + GV trao đổi với HS về nội dung bức tranh.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nói thêm về danh y Tuệ Tĩnh để dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hình thành kiến thức mới ( 50 phút)**  *\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng (30p)*  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. Thể hiện giọng đọc khoan thai, trang trọng phù hợp với văn bản kể chuyện và thể hiện sự trân trọng với danh y.  - GV mời HS chia đoạn bài đọc.  - GV cho HS đọc từng đoạn.  - GV cho HS đọc nối tiếp đoạn (3 lượt)  - Lượt 1: kết hợp luyện đọc từ khó: *dùi mài kinh sử, bảng vàng, tân khoa, thuốc Nam,…*  -Lượt 2: kết hợp đọc chú giải trong SGK.  -Lượt 3: Luyện đọc câu dài:  *Muôn tâu Hoàng thượng -/ Bá Tĩnh đáp -/ được Hoàng thượng giao cho việc lớn / thần xin tạ ơn.// Nhưng thần* ***tài hèn sức mọn****,/ lại chuyên làm* ***thuốc Nam****,/ e chỉ hợp trị bệnh cho* ***dân thường*** *thôi..//*  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  *\* Hoạt động 2: Đọc hiểu (20p)*  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong SGK. Đồng thời vận dụnglinh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  + Câu 1: Hoàn cảnh của danh y Tuệ Tĩnh lúc nhỏ thế nào?  + Câu 2: Vì sao ông quyết định chọn con đường làm thuốc?  + Câu 3: Vì sao Tuệ Tĩnh đã theo nghề thuốc mà vẫn tham gia kì thi tiến sĩ?  + Câu 4: Chi tiết nào cho thấy ông quyết tâm đi theo con đường mình đã chọn?  + Câu 5: Em có suy nghĩ gì về danh y Tuệ Tĩnh?  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung: Danh y Tuệ Tĩnh được coi là ông Tổ của ngành thuốc Nam. Tên của ông được dùng để đặt cho một bệnh viện lớn ở Hà Nội và nhiều đường phố trong các tỉnh ở nước ta.  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học:  *Bài đọc ca ngợi danh y Tuệ Tĩnh không màng danh lợi, kiên trì đi theo con đường đã chọn: làm thuốc để chăm sóc sức khỏe nhân dân.*  **3. Luyện tập, thực hành ( 10 phút)**  *\* Đọc nâng cao*  - GV Hướng dẫn HS học diễn cảm bài thơ: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm, , khoan thai, trang trọng phù hợp với văn bản kể chuyện và thể hiện sự trân trọng với danh y.  + GV đọc mẫu diễn cảm.  + Mời HS tự chọn đoạn và luyện đọc theo nhóm bàn.  + Tổ chức đọc diễn cảm: Mỗi nhóm cử một bạn đọc diễn cảm.  + GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **4. Vận dụng, trải nghiệm ( 5 phút)**  - Cho HS nêu lại nội dung bài học.  - GV nêu câu hỏi:  + Em học tập được gì ở danh y Tuệ Tĩnh?  + Ở điạ phương em có đền thờ nào thờ danh y Tuệ Tĩnh?  - GV chiếu video về đền thờ danh y Tuệ Tĩnh tại địa phương cho HS quan sát.  - GDHS: Có sự kiên nhẫn, quyết tâm trong việc học tập, biết khiêm tốn và có lòng biết ơn.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS quan sát tranh.  + HS cùng trao đổi với GV về nội dung bức tranh.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe GV đọc.  - HS chia 4 đoạn.  + Đoạn 1: Từ đầu…chuẩn bị đi thi.  + Đoạn 2: Tiếp theo… làm gì được.  + Đoạn 3: Tiếp theo… lo cho trẫm rồi.  + Đoạn 4: Phần còn lại  - Mỗi đoạn 3,4 HS đọc.  - 4 HS đọc nối tiếp 4 đoạn.  - HS đọc từ khó.  - Đọc chú giải.  - HS đọc câu.  - 1 HS đọc cả bài.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Ông mồ côi cha mẹ từ khi lên sâu, được một vị hòa thượng nhận nuôi và cho ăn học.  + Một dịch bệnh làm chết nhiều người khiến ông thấy việc thi cử không có ý nghĩa bằng làm thuốc để cứu người.  + Ông đi thi vì cảm thấy nếu đõ đạt cao có uy tín thì con dường làm thuốc sẽ dễ dàng hơn.  + Ông không làm quan ngự y mà tiếp tục nghiên cứu thuốc Nam để chữa bệnh cho người dân.  + Danh y Tuệ Tĩnh là người có công lớn với nhân dân./ Danh y Tuệ Tĩnh là người vừa có tài vừa có đức./ Danh y Tuệ Tĩnh chọn nghề thuốc vì có lòng yêu thương mọi người.....  - HS lắng nghe.  - HS nêu nội dung bài học theo hiểu biết của bản thân.  - HS nhắc lại nội dung bài học.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  + HS lắng nghe GV đọc mẫu  + HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  + Mỗi nhóm cử một bạn tham gia diễn cảm.  + Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS nêu nội dung bài học.  - HS trả lời  - HS quan sát  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. | GV hướng dẫn HSKT đọc từ khó.  GV gợi ý, hướng dẫn HSKT trả lời các câu hỏi. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *:***

………………………………………………………………………………………………

**Môn : Đạo đức**

**Tên bài : ÔN TẬP TỔNG HỢP (Tiết 1) - Tiết: 17**

**Thời gian thực hiện : ngày 30 tháng 12 năm 2024**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Học sinh củng cố các chuẩn mực hành vi đạo đức đã học trong học kì I.

-Có kĩ năng lựa chọn và thực hiện các hành vi ứng xử phù hợp chuẩn mực trong các tình huống đơn giản trong tực tế cuộc sống.

-Phát triển NL tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề, phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi đạo đức; Nl giao tiếp và hợp tác (Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm).

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái (Yêu mến, kính trọng, biết ơn người lao động); Phẩm chất chăm chỉ (Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học); Phẩm chất trách nhiệm (Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | **HĐBT** |
| **1. Mở đầu : (5p)**  - GV tổ chức múa hát bài “Bài ca xây dựng” – Nhạc Trần Hữu Pháp để khởi động bài học.    + GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát : Bài hát nói về điều gì?  + GV hỏi thêm: Em có yêu quý các chú công nhân nghề xây dựng?  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.  **2. Luyện tập, thực hành : (25p)**  \**Hoạt Động 1:* Tìm hiểu truyện: *“Liều mình bảo vệ tài sản của người khác”*  - GV chiếu trên màn hình video câu chuyện.  - Yêu cầu lớp tạo nhóm 2, thảo luận trả lời các câu hỏi về nội dung truyện trên màn hình:  + Video câu chuyện nói về nhân vật nào? Người đó nhặt được thứ gì khi đang làm việc?  + Người đó đã gặp nguy hiểm gì?  + Kết quả câu chuyện ra sao?  + Qua câu chuyện trên, em có thể rút ra điều gì?  - GV nhận xét, kết luận về việc bảo vệ, tôn trọng tài sản của người khác, nhặt được của rơi, trả người đánh mất...  **\****HĐ2:* Bài tập 1: Em hãy cùng các bạn trong nhóm tìm những biểu hiện của yêu lao động và lười lao động rồi ghi vào phiếu học tập theo hai cột.  - GV chụp bài làm của một số HS, chiếu trên màn hình.  - GV cùng lớp nhận xét, bổ sung.  \**HĐ3:* Bài tập 2: Xử lý tình huống  Hãy thảo luận và đóng vai theo các tình huống sau:  a/ Sáng nay, cả lớp đi lao động trồng cây xung quanh trường. Hồng rủ Nhàn cùng đi. Trời lạnh, Nhàn không muốn chui ra khỏi chăn ấm nên nhờ Hồng xin phép hộ với lý do bị ốm.  Theo em, Hồng nên làm gì trong tình huống đó?  b/ Chiều nay, Lương đang nhổ cỏ ngoài vườn thì Toàn sang rủ đi đá bóng. Thấy Lương ngần ngại, Toàn bảo: “Để đấy, mai nhổ cũng được có sao đâu!”  Theo em, Lương sẽ ứng xử như thế nào?  - GV mời đại diện nhóm báo cáo kết quả  - GV mời HS nhận xét nhóm bạn  - GV nhận xét, kết luận: Lao động giúp con người phát triển lành mạnh và đem lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Mỗi người đều phải biết yêu lao động và tham gia lao động phù hợp với khả năng của mình. Lười lao động là đáng chê trách.  **3. Vận dụng, trải nghiệm : (5p)**  - Tổ chức cho HS thi tìm các câu ca dao tục ngữ nói ca ngợi tình yêu lao động, ý thức bảo vệ tài sản người khác, bảo vệ của công.  - Gọi HS trình bày trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.  - HS chia sẻ nội dung bài hát.  - HS trả lời theo suy nghĩ và ước mơ của mình.  - HS lắng nghe.  - HS theo dõi video.  - HS tạo nhóm, bầu nhóm trưởng.  - Các nhóm thảo luận, trình bày trong nhóm, thống nhất đáp án.  - Một số nhóm báo cáo kết quả, nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - Học sinh suy nghĩ, làm việc cá nhân vào phiếu học tập.  - HS quan sát, nhận xét.  - HS làm việc nhóm 4.  - Tình huống 1: Hồng nên khuyên bạn không được lười biếng, càng không thể nói dối thầy cô, khuyên bạn cùng đi lao động với mình.  - Tình huống 2: Lương nên làm xong công việc của mình rồi mới cùng bạn đi chơi bóng vì việc hôm nay chớ để ngày mai.  - Đại diện nhóm báo cáo.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS tham gia chơi.  - HS trình bày.  - HS nêu.  - HS lắng nghe. | GV gợi ý, hướng dẫn HSKT trả lời các câu hỏi. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI**  **DẠY:**

................................................................................................................................................

**Môn: TOÁN**

**Tên bài : BIỂU THỨC CÓ CHỨA CHỮ (T1) - Tiết: 81**

**Thời gian thực hiện : ngày 30 tháng 12 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết biểu thức có chứa chữ ( có chứa một chữ, hai chữ hoặc ba chữ).

- Biết cách tính giá trị của biểu thức khi thay chữ bằng số cụ thể.

- Vận dụng các kiến tức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

- Phát triển NL tự chủ, tự học (Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn); NL giao tiếp và hợp tác (Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm).

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, ham thích học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: máy tính, máy chiếu, phiếu BT, bảng phụ.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | **HĐBT** |
| **1. Mở đầu : (5p)**  - GV tổ chức quan sát các tình huống khởi động bài học.  - GV yêu cầu HS nói với bạn về tình huống đặt ra theo nhóm 2.  *Tình huống:* Cô bán hàng hỏi: Cả hai bạn mua bao nhiêu chiếc bánh?  Bạn nam trả lời: Cháu mua 3 chiếc bánh.  Nhưng bạn nữ chỉ nói là: “Cháu cũng muốn mua bánh” còn mua mấy chiếc thì chưa nói con số cụ thể.  - Theo em, bạn nữ sẽ mua mấy chiếc bánh?  - Có cách nào để chỉ số chiếc bánh mà bạn nữ mua khi ta chưa biết con số cụ thể hay không?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Hình thành kiến thức mới : (12p)**  \*Biểu thức có chứa một chữ:  - GV gọi HS đọc ví dụ 1.  - Để biết Hoa đang suy nghĩ xem mua mấy chiếc bánh ta làm như thế nào?  - Nếu Hoa mua a chiếc bánh thì cả hai bạn mua tất cả bao nhiêu chiếc bánh?  - GV giới thiệu: 3 + a là biểu thức có chứa một chữ.  - GV hướng dẫn tính giá trị của biểu thức chứa một chữ.  \* Biểu thức có chứa hai chữ:  - GV gọi HS đọc ví dụ 2.  - Để biết An và Hoa mua bao nhiêu chiếc bánh ta làm như thế nào?  - Nếu An mua a chiếc bánh, Hoa mua b chiếc bánh thì cả hai bạn mua tất cả bao nhiêu chiếc bánh?  - GV giới thiệu: a + b là biểu thức có chứa hai chữ.  - GV hướng dẫn tính giá trị của biểu thức chứa hai chữ.  \*Biểu thức có chứa ba chữ:  - GV hướng dẫn HS thực hiện tương tự.  **3. Luyện tập, thực hành : (13p)**  *Bài 1:* Trò chơi “Truyền điện”  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV yêu cầu HS tham gia trò chơi.  - GV kiểm tra kết quả qua trò chơi.  - GV gọi HS nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương.  *Bài 2:* (làm việc cá nhân)  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở, 2 HS làm bảng phụ  - GV quan sát, hỗ trợ HS  - GV mời cả lớp làm bài giải vào vở.  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi.  **4. Vận dụng, trải nghiệm : (5p)**  **-** GV yêu cầu HS lấy ví dụ về biểu thức chứa một, hai, ba chữ số. 1 HS lấy ví dụ HS dưới lớp thực hiện tính giá biểu thức  - Nhận xét, tuyên dương  - GV nhận xét tiết dạy, dặn HS về nhà. | - HS tham gia trò chơi  - HS thảo luận nêu tình huống.  - Bạn nữ có thể mua 1, 2, 3 chiếc bánh, thậm chí không mua  - HS suy nghĩ  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu bài  - Ta dùng chữ a để chỉ số chiếc bánh mà Hoa mua.  - Số bánh cả hai bạn mua là: 3 + a  - HS nhắc lại  - HS thực hiện.  - HS đọc ví dụ  - Ta dùng chữ a để chỉ số chiếc bánh An mua, dùng chữ b để chỉ số chiếc bánh Hoa mua.  - Số bánh cả hai bạn mua là: a + b  - HS nhắc lại  - HS thực hiện.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp tham gia chơi trò chơi  a) Giá trị của biểu thức a x 16 với a = 3 là 3 x 6 = 18.  b) Giá trị của biểu thức a + b với a = 4 và b = 2 là 4 + 2 = 6.  c) Giá trị của biểu thức b + a với a = 4 và b = 2 là 2+ 4 = 6.  d) Giá trị của biểu thức a – b với a = 8 và b = 5 là 8 – 5 = 3.  e) Giá trị của biểu thức m x n với m = 5 và n = 9 là 5 x 9 = 45.  - HS nhận xét  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu bài 2  - HS làm bài vào vở  a) Nếu m = 5, n = 7, p = 8 thì m + n – p = 5 + 7 – 8 = 4  b) Nếu m = 10, n = 13, p = 20 thì m + n – p = 10 + 13 – 20 = 3  - HS làm bài giải vào vở.  - HS nộp vở.  - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - VD: Nếu a = 4, b = 6 thì a + b =?  - HS lắng nghe. | GV gợi ý, hướng dẫn HSKT hoàn thành các bài tập. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI**  **DẠY:**

................................................................................................................................................

**Môn: TOÁN**

**Tên bài : BIỂU THỨC CÓ CHỨA CHỮ (T2) - Tiết CT: 82**

**Thời gian thực hiện : ngày 31 tháng 12 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết biểu thức có chứa chữ ( có chứa một chữ, hai chữ hoặc ba chữ).

- Biết cách tính giá trị của biểu thức khi thay chữ bằng số cụ thể.

- Giải các bài toán có lời văn liên quan đến diện tích, chu vi hình chữ nhật.

- Vận dụng các kiến tức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

- Phát triển NL tự chủ, tự học (Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn); NL giao tiếp và hợp tác (Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm).

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, ham thích học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: máy tính, máy chiếu, phiếu BT, bảng phụ.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | **HĐBT** |
| **1. Mở đầu : (5p)**  - GV tổ chức trò chơi “Rung chuông vàng” để khởi động bài học.  + Câu 1: Nếu a= 123, b = 23 thì a + b = ?   1. A. 146 B. 100 C.123   + Câu 2: Muốn tính diện tích hình chữ nhật ta.......  A) lấy chiều dài cộng chiều rộng ( cùng đơn vị đo) rồi nhân với 2.  B) lấy chiều dài nhân chiều rộng (cùng đơn vị đo).  C) lấy chiều dài nhân chiều rộng.  Câu 3: Nếu m 7, n = 3, p = 2 thì m – n – p = ?  A. 2 B. 8 C. 12  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Luyện tập, thực hành : (25p)**  *Bài 3:* Làm việc cá nhân.  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân trong phiếu bài tập.  - GV mời HS nêu cách làm và kết quả.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  *Bài 4:* Làm việc chung cả lớp  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  *\* Nhận biết công thức tính chu vi hình chữ nhật:*  - Bài toán cho biết gì?  - Gọi P là chu vi của hình chữ nhật. Vậy công thức tính chu vi hình chữ nhật?  VD: Nếu a = 13 cm, b = 12 cm thì P = ?  - Nếu a = 35km, b = 15 km thì P = ?  - Công thức tính diện tíc hình chữ nhật?  *\* Nhận biết công thức tính diện tích hình chữ nhật:*  - Bài toán cho biết gì?  - Gọi S là diện tích của hình chữ nhật. Vậy công thức tính diện tích hình chữ nhật?  VD: Nếu a = 60 cm, b = 30 cm thì S = ?  - Nếu a =42 cm, b = 21 cm thì S = ?  - Muốn tính diện tích hình chữ nhật ta làm như thế nào?  - Muốn tính chu vi hình chữ nhật ta làm như thế nào?  - GV nhận xét, tuyên dương  **3. Vận dụng, trải nghiệm : (5p)**  *Bài 5:*  **-** GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau: Em hãy đo chiều dài và chiều rồng rồi tính chu của bìa sách, bảng con của em.  - GV cho HS thảo luận nhóm 2 đo và thực hành  - GV gọi một số nhóm đo, nêu kết quả bài của nhóm mình.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS tham gia trò chơi  - A  - B  - A  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu bài 3.  - Cả lớp làm việc cá nhân các bài tập theo yêu cầu:   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | a | b | c | a + b +c | a – b+ c | a + bx c | (a+b):c | | 6 | 3 | 3 | **12** | **6** | **15** | **3** | | 10 | 2 | 6 | **18** | **14** | **22** | **2** | | 30 | 5 | 7 | **42** | **32** | **65** | **5** |   - HS đọc yêu cầu bài 4  - Một hình chữ nhật có chiều dài là a, chiều rộng là b.  - P = ( a + b ) x 2  ( a, b cùng một đơn vị đo)  Nếu a = 13 cm, b = 12 cm thì P =  ( 13 + 12) x 2 = 50 ( cm)  Nếu a = 35km, b = 15 km thì P =  ( 35 + 15) x 2 = 100 ( km)  - Một hình chữ nhật có chiều dài là a, chiều rộng là b.  - S = a x b  ( a, b cùng một đơn vị đo)  - Nếu a = 60 cm, b = 30 cm thì S = 60 x 30 = 1 800( cm²)  - Nếu a =42 cm, b = 21 cm thì S = 42 x 21 = 882 ( cm² )  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS lắng nghe.  - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS đọc tình huống.  - HS thực hành  - HS trình bày  - HS lắng nghe. | GV gợi ý, hướng dẫn HSKT hoàn thành các bài tập. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

................................................................................................................................

**Môn: Mĩ thuật**

**Tên bài : CÙNG NHAU ÔN TẬP HỌC KÌ 1 - Tiết CT: 17**

**Thời gian thực hiện : ngày 31 tháng 12 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực mĩ thuật**

*Bài học giúp HS củng cố một số yêu cầu cần đạt sau:*

– Giới thiệu được: Độ đậm nhạt của màu; màu nóng, màu lạnh; bề mặt khác nhau; vị trí hình ảnh xa, gần và nội dung một số sản phẩm đã tạo được trong học kì 1.

– Sáng tạo được sản phẩm thể hiện nội dung chủ đề, kiến thức đã biết bằng hình thức thực hành vẽ hoặc nặn, in, cắt, xé, dán, ghép… theo ý thích.

- Trưng bày sản phẩm yêu thích đã sáng tạo trong học kì 1 hoặc sản phẩm thực hành tổng kết học kì.

**2. Năng lực chung và năng lực đặc thù khác**

HS có cơ hội hình thành, phát triển các năng lực chung và một số năng lực đặc thù khác, như: Ngôn ngữ, khoa học… thông qua: *Trao đổi, chia sẻ; vận dụng những điều đã học để thực hành, tạo sản phẩm theo cách yêu thích, liên hệ những điều đã học với hình ảnh, cuộc sống xung quanh…*

**3. Phẩm chất**

Bài học bồi dưỡng ở HS đức tính chăm chỉ, lòng nhân ái… thông qua một số biểu hiện như: *Yêu thích môn học, giữ gìn, bảo quản sản phẩm đã tạo được; tôn trọng những chia sẻ và cách tạo sản phẩm của bạn bè…*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC (GV và HS):** Vở thực hành, bút chì, tầy chì, màu vẽ, giấy màu, giấy vẽ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
| **Mở đầu/Hoạt động khởi động:** Tổ chức trò chơi “Điều em biết” *( 3 phút)* | HS khởi động |  |
| **1. Quan sát, nhận biết** *( 6 phút)* |  |  |
| - Hướng dẫn Hs quan sát hình ảnh ((tr.37, 38-SGK).)và trao đổi, trả lời các câu hỏi:  + Mỗi hình ảnh thuộc chủ đề, bài học nào?  + Em biết được điều gì về bài học đó thông qua hình ảnh?  – Đánh giá nội dung chia sẻ, bổ sung của HS; giới thiệu kiến thức ở mỗi hình ảnh và chủ đề, bài học tương ứng.  - Tóm tắt nội dung kiến thức trọng tâm ở học kì 1. | HS quan sát  HS lắng nghe |  |
| **2. Thực hành, sáng tạo** *( 22 phút):* |  |  |
| ***2.1. Tổ chức HS củng cố kiến thức, kĩ năng đã học, đã hình thành trong học kì 1 (***tr.38, 39- Sgk**)**  - GV tổ chức HS quan sát và trao đổi, chia sẻ, trả lời câu hỏi tương ứng với mỗi hình ảnh:  + Sản phẩm nào có độ đậm nhạt khác nhau của màu? Đó là màu nào?  + Sản phẩm nào có nhiều màu lạnh, có màu nóng và màu lạnh? Em hãy đọc tên một số màu nóng, màu lạnh có ở một hoặc một số sản phẩm.  + Sản phẩm nào được tạo bằng hình thức vẽ, in, cắt, xé dán?  + Em hãy đọc tên một số màu ở các sản phẩm hoa  + Bông hoa nào gợi cho em cảm giác về sự trơn nhẵn hoặc xù xì, thô ráp?  + Em hãy giới thiệu cách tạo hình một bông hoa mà em thích ở sản phẩm?  + Trên mỗi sản phẩm, chỗ nào có nhiều chấm hoặc nhiều nét? Ít chấm hoặc ít nét?  + Các chấm, nét sắp xếp tạo thành hình như thế nào ở mỗi sản phẩm?  + Sản phẩm nào được tạo bằng hình thức vẽ, in?  + Trên mỗi sản phẩm, hình ảnh hoặc nhân vật nào ở gần em, xa em  + Sản phẩm nào được tạo bằng hình thức vẽ, xé, cắt, dán, nặn?  - GV nhận xét nội dung trả lời, chia sẻ, bổ sung về mỗi nội dung kiến thức: đậm nhạt của àu, màu nóng, màu lạnh; bề mặt chất liệu khác nhau;…  - GV giới thiệu rõ hơn nội dung kiến thức ở mỗi hình ảnh và bài học liên quan. vận dụng đánh giá; gợi nhắc các nội dung đã học ở mỗi hình ảnh tương ứng. | HS quan sát  HS trả lời  HS trả lời  HS trả lời  HS trả lời  HS trả lời  HS trả lời  HS trả lời  HS trả lời  HS trả lời  HS trả lời  HS trả lời  HS lắng nghe  HS lắng nghe | GV gợi ý, hướng dẫn HSKT trả lời các câu hỏi. |
| ***2.2. Tổ chức HS trưng bày và giới thiệu sản phẩm yêu thích***  – GV hướng dẫn HS xem lại các sản phẩm đã sáng tạo trong học kì 1 (vở thực hành, giấy A4, tạo hình 3D…) và yêu cầu chọn một sản phẩm yêu thích nhất để trưng bày, giới thiệu.  – GV tổ chức HS trưng bày theo nội dung chủ đề và giới thiệu:  + Tên sản phẩm là gì? Vì sao em thích sản phẩm này?  + Sản phẩm thuộc chủ đề, bài học nào trong học kì 2?  + Sản phẩm được sáng tạo bằng cách nào?  + Hình ảnh, chi tiết nào em thích nhất ở sản phẩm?...  – GV tóm tắt chia sẻ của HS và nội dung đã học trong học kì 1. | HS thực hành  HS trưng bày sản phẩm  HS lắng nghe |  |
| **3. Cảm nhận, chia sẻ** *( 3 phút)* |  |  |
| – Gv kết hợp nội dung trưng bày ở trên và gợi mở Hs  + Chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của bạn  + Giới thiệu chủ đề yêu thích trong học kì 1 thông qua sản phẩm.  – Gv tóm tắt nội dung chia sẻ của HS, kết hợp rèn luyện đúc tính chăm chỉ, ý thức giữ gìn, bảo quản sản phẩm; gợi mở HS cách sử dụng sản phẩm làm đẹp cuộc sống. | HS chia sẻ nội dung trưng bày sp  HS lắng nghe |  |
| **4. Vận dụng** *( 1 phút)* |  |  |
| - Hướng dẫn HS chuẩn bị học tiết 2 của bài học | HS lắng nghe |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**Môn học: Tiếng Việt**

**Tên bài học: LUYỆN TẬP VIẾT THƯ THĂM HỎI - Tiết CT: 115**

**Thời gian thực hiện: ngày 31 tháng 12 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tìm ý và lập được dàn ý của một bức thư, các ý được trình bày rõ ràng, mạch lạc.

- Có kĩ năng sửa chữa và hoàn thiện dàn ý của bức thư thăm hỏi người thân.

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cách thể hiện sự cảm thông, chia sẻ với mọi người); NL tự chủ, tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: chọn đề bài, lập dàn ý cho bức thư).

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái (qua việc lựa chọn đối tượng gửi thư thể hiện được tình yêu thương và sự quan tâm đối với mọi người).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | **HĐBT** |
| **1. Mở đầu (5 phút)**  - GV tổ chức trò chơi "Hộp quà bí mật" để khởi động bài học với các câu hỏi:  + Câu 1: Một bức thư thăm hỏi có cấu tạo mấy phần?  + Câu 2: Trong phần mở đầu thư gồm những phần nào?  + Câu 3: Trong phần nội dung thư gồm những phần nào?  + Câu 4: Trong phần kết thúc thư gồm những phần nào?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Luyện tập, thực hành (25 phút)**  \**Hoạt động 1*: Tìm ý. (Làm việc chung cả lớp). (BT1)  - GV mời 1 HS đọc đề bài.  - GV hướng dẫn HS trả lời các câu hỏi:  a) Em viết thư hỏi thăm ai?  b) Vì sao cần viết thư thăm hỏi?  c) Em sẽ viết gì?  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  \**Hoạt động 2:* Lập dàn ý (làm việc cá nhân) (BT2)  **-** GV hướng dẫn HS dựa vào các ý đã tìm được ở BT1 và khung dàn ý ở BT2, viết dàn ý cụ thể cho bức thư theo đề đã chọn.  - GV theo dõi hỗ trợ HS  \**Hoạt động 3:* Hoàn chỉnh dàn ý (làm việc chung cả lớp) (BT3)  - GV yêu cầu Hs trao đổi trong nhóm đôi để hoàn chỉnh dàn ý.  **-** GV mời một số HS trình bày kếtlập dàn ý ý trước lớp.  - GV mời HS lắng nghe, góp ý.  - GV nhận xét, sửa sai và tuyên dương  **3. Vận dụng, trải nghiệm (5 phút)**  - GV chọn một số dàn ý hay trong tiết học, đọc cho cả lớp nghe.  - Nêu gương phong cách viết sáng tạo của những bài viết hay để HS khác lắng nghe, học tập bạn.  - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS vừa hát vừa tham gia trò chơi  - Một bức thư thăm hỏi có cấu tạo gồm 3 phần chính:  + Mở đầu  + Nội dung bức thư  + Kết thúc  - Trong phần mở đầu bức thư gồm:  + Địa điểm, ngày tháng, năm viết thư  + Lời chào  + Lời tự giới thiệu( nếu cần)  + Lí do viết thư  - Trong phần nội dung thư gồm:  + Lời thăm hỏi  +Thông tin về tình hình bản thân  - Trong phần kết thúc thư gồm:  + Lời chúc  + Chữ kí và tên của người gửi thư.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu bài 1.  - HS suy nghĩ và trả lời:  + Thăm hỏi người thân ( VD: bố, mẹ ở xa, ông bà, cô, dì, chú, bác... không sống cùng em)  + Thăm hỏi thầy cô, bạn bè.  + Thăm hỏi người khác ( VD: chú bộ đội ở đảo Trường Sa, một bạn nhỏ có hoàn cảnh khó khăn....)  - HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân.  - HS trả lời:  + Nêu lí do viết thư  + Chúc mừng hoặc chia sẻ  + Thăm hỏi tình hình ( sức khỏe, đời sống, vệc làm.....)  + Thông tin về tình hình bản thân.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS dựa vào các ý đã trả lời, lập dàn ý cho bức thư của mình theo các phần:  + Mở đầu  + Nội dung chính  + Kết thúc  - HS thực hiện yêu cầu  - Một số HS trình bày kế quả tìm ý trước lớp.  - HS lắng nghe, góp ý.  - HS chỉnh sửa theo hướng dẫn của GV  - HS lắng nghe để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS lắng nghe để học tập, rút kinh nghiệm  - HS lắng nghe. | GV gợi ý, hướng dẫn HSKT hoàn thành các bài tập. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *:***

………………………………………………………………………………………………

**Môn học: Khoa học - Tiết CT: 33**

**Tên bài :NHU CẦU SỐNG CỦA ĐỘNG VẬT VÀ CHĂM SÓC VẬT NUÔI (T3)**

**Thời gian thực hiện : Ngày 31 tháng 12 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Trình bày được về sự trao đổi khí, nước, thức ăn giữa động vật với môi trường.

- Ôn tập kiến thức về trao đổi nước, khí, thức ăn giữa động vật với môi trường.

- Vẽ được sơ đồ đơn giản (hoặc điền vào sơ đồ cho trước) về sự trao đổi khí, nước, thức ăn của động vật với môi trường.

- Vận dụngđược kiến thức về nhu cầu sống của động vật để đề xuất việc làm cụ thể trong chăm sóc vật nuôi, giải thích được tại sao cần phải làm công việc đó..

- Liên hệ thực tế ở gia đình thực hiện được việc làm phù hợp để chăm sóc vật nuôi ở nhà.

- Rèn luyện kĩ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

- Phát triển NL tự chủ, tự học (Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để thấy được sự trao đổi khí, nước, thức ăn giữa động vật với môi trường); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Biết vận dụngkiến thức về nhu cầu sống để thực hiện một số việc làm cụ thể chăm sóc vật nuôi trong đời sống hằng ngày); NL giao tiếp và hợp tác (Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm).

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, một số tranh ảnh trong SGK.

- HS: SGK, VBT, dụng cụ làm thí nghiệm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | **HĐBT** |
| **1. Mở đầu (5’)**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *“Bắn tên, bắn tên”*để khởi động bài học.  + Kể tên một số động vật mà em biết? Chúng thường ăn thức ăn gì?  - GV cho HS tham gia chơi  - GV gọi HS nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hình thành kiến thức mới (13’)**  ***Sự trao đổi khí, nước, thức ăn giữa động vật với môi trường.***  \**Hoạt động 1:* Tìm hiểu sự trao đổi khí, nước, thức ăn giữa động vật với môi trường. ( Làm việc nhóm 4)  - GV gọi HS đọc yêu cầu  - GV giao nhiệm vụ cho HS: Quan sát hình và trả lời câu hỏi theo nhóm 4  + Nêu sự trao đổi khí, nước và thức ăn ở con chó dựa vào hình 7.  - GV mời đại diện các nhóm lên trình bày. Các nhóm khác quan sát, nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét tuyên dương và kết luận:*Trong quá trình sống, động vật lấy khí ô – xi, nước, thức ăn từ môi trường vào cơ thể và thải ra môi trường khí các- bô – níc, các chất thải.*  **3. Luyện tập, thực hành (12’)**  \**Hoạt động 2:* Luyện tập, vận dung kiến thức về sự trao đổi khí, nước, thức ăn giữa động vật với môi trường. (Làm việc nhóm 2)  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 2, vẽ sơ đồ đơn giản hoặc mô tả bằng lời một động vật yêu thích và nêu sự trao đổi khí, nước, thức ăn ở động vật đó.  - GV quan sát, hỗ trợ HS  - GV gọi các nhóm trình bày sản phẩm trước lớp  - GV gọi các nhóm khác nhận xét, đánh giá sản phẩm  - Các nhóm trình bày  - HS nhận xét  - GV nhận xét tuyên dương.  **4. Vận dụng, trải nghiệm (4’)**  - GV hỏi: *Em hãy nêu sự trao đổi khí, nước và thức ăn ở động vật?*  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS tham gia chơi  - HS tham gia trò chơi  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS đọc yêu cầu  - HS thảo luận  - Trong quá trình sống, con chó lấy: thức ăn, nước, khí ô-xi vào cơ thể và thải ra: phân, nước tiểu, khí các – bô – níc ra môi trường.  - Đại diện các nhóm lên trình bày. Các nhóm khác nhận xét, góp ý.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  **-** 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, vẽ sơ đồ đơn giản hoặc mô tả bằng lời một động vật yêu thích và nêu sự trao đổi khí, nước, thức ăn ở động vật đó.  **Lấy vào Thải ra**  Khí ô - xi  Nước  phân  Thức ăn  Nước tiểu  Khí các –bô-nic  - HS trả lời  - Học sinh lắng nghe .  - Học sinh lắng nghe | GV hướng dẫn HSKT tham gia các hoạt động nhóm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *:***

.....................................................................................................................................

**Môn học: Lịch sử Và Địa lí**

**Tên bài học: ÔN TẬP CUỐI HKI - Tiết CT: 33**

**Thời gian thực hiện : ngày 31 tháng 12 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Xác định được vị trí đia lí của địa phương em và hai vùng đã học trên bản đồ hoặc lược đồ Việt Nam.

- Hệ thống hóa được nội dung lịch sử và địa lý đã học của hoc kì I về địa phương em và hai vùng của Việt Nam.

- Sưu tầm tư liệu, giới thiệu được về địa phương em và một di tích lịch sử đã học.

- Phát triển NL tự chủ, tự học (Tích cực, chủ động tìm kiếm tư liệu, hoàn thành nhiệm vụ học tập); NL giao tiếp và hợp tác (Tham gia thảo luận, trình bày kết quả và phản hồi tích cực khi thực hiện nhiệm vụ học tập); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Đề xuất các ý tưởng và đưa ra hướng giải quyết nhiệm vụ học tập).

- Bồi dưỡng PC yêu nước ( Yêu quê hương và có ý thức bảo vệ môi trường ở địa phương em); PC trách nhiệm (Giữ gìn và quảng bá giá trị của di tích lịch sử).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, bản đồ hặc lược đồ địa phương, tranh ảnh tiêu biểu về thiên nhiên, hoạt động kinh tế, nét văn hóa đặc sắc, danh nhân ở đia phương.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | **HĐBT** |
| **1. Mở đầu (5’)**  - GV giới thiệu cho HS về di tích Cổ Loa qua video để khơỉ động bài học.  - Thành Cổ Loa gồm mấy vòng thành khép kín?  - Am thờ công chúa nào?  - Lễ hội Cổ loa được diễn vào ngày nào?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Luyện tập, thực hành (25’)**  \**Hoạt động 1:* Giới thiệu về địa phương em  a. Giới thiệu một số nét tiêu biểu về địa phương em  - GV yêu cầu HS mang các sản phẩm tranh mà đã phân công ở tiết học trước  - GV cho HS thảo luận theo nhóm 6 và trả lời các câu hỏi gợi ý:  + Tên của địa phương em là gì?  + Địa phương em tiếp giáp với những tỉnh, thành phố nào?  + Thiên nhiên của địa phương em có đặc điểm gì nổi bật?  + Địa phương em có những hoạt động kinh tế chủ yếu nào?  + Giới thiệu nét văn hóa đặc sắc ở địa phương em?  + Kể về một danh nhân tiêu biểu của địa phương em?  - GV mời HS nhóm lên chia sẻ những điều về địa phương mình.  - GV nhận xét, tuyên dương  c. - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi  - GV mời HS cùng chia sẻ ý kiến.  - GV nhận xét, tuyên dương.  \**Hoạt động 2:* Hệ thống kiến thức về hai vùng của Việt Nam  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và thực hiện.  a. Hãy cho biết em đã học về những vùng nào dưới đây.  b. Hoàn thành bảng giới thiệu tóm tắt về  các vùng em đã học theo gợi ý dưới đây vào vở.  c. Hãy giải thích tại sao có sự khác biệt về hoạt động sản xuất của hai vùng trên.  - GV mời các nhóm đại diện lên chia sẻ.  - GV nhận xét tuyên dương  \**Hoạt động 3:* Lựa chọn di tích lịch sử ở hai vùng đã học  - GV mời HS đọc yêu cầu bài  - GV cho HS làm bài theo cặp vào phiếu.  - GV mời đại diện cặp lên chia sẻ kết quả.  - GV mời HS nhận xét nhóm bạn, bổ sung.  - GV nhận xét, chốt bài.  \**Hoạt động 4:* Giới thiệu về một di tích lịch sử  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - GV cho HS thảo luận theo nhóm 4  - GV mời đại diện nhóm chia sẻ kết quả.  - GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức.  **3. Vận dụng, trải nghiệm (5’)**  - GV yêu cầu HS về chia sẻ về các di tích lịch sử cho người thân nghe.  + HS hãy kể về các di tích lịch sử của địa phương mình cho người thân nghe  + Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS xem video và trả lời một số câu hỏi  - Thành Cổ Loa gồm 3 vòng thành khép kín.  - Am thờ công chúa Mị Châu.  - Lễ hội Cổ loa được diễn vào ngày 6 tháng giêng Âm lịch hàng năm.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS mang các sản phẩm nhóm mình đã chuẩn bị.  - HS tham gia thảo luận nhóm 6 và trả lời các câu hỏi gợi ý.  + Tên của địa phương em là......  + Địa phương em tiếp giáp với những tỉnh, thành phố ........  + Thiên nhiên của địa phương em có đặc điểm nổi bật đó là:......  + Địa phương em có các hoạt động kinh tế chủ yếu sau:.......  + Những nét văn hóa đặc sắc ở địa phương em:.......  + Danh nhân tiêu biểu của địa phương em đó là:.......  - Các nhóm lên chia sẻ về địa phương mình.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm đôi  - HS cùng chia sẻ ý kiến của mình.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận trả lời các câu hỏi.  + Em đã học về 2 vùng: Trung du và miền núi Bắc bộ; Đồng bằng Bắc bộ  + HS hoàn thành bảng tóm tắt hai vùng  + Vì do thiên nhiên hai vùng khác nhau, vị trí địa lý cũng ảnh hưởng đến các hoạt động sản xuất.  - Đại diện các nhóm chia sẻ.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu bài  - HS làm bài theo cặp đôi  - Đại diện cặp lên chia sẻ kết quả.  1 – A. ; 2, 3, 4 – B.  5, 6, 7, 8, 9, 10 – C ; 11, 12, 13 – E  - HS nhận xét nhóm bạn, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS thảo luận nhóm 4.  - Đại diện nhóm chia sẻ kết quả  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện về nhà kể cho người thân nghe.  - HS lắng nghe. | GV gợi ý, hướng dẫn HSKT trả lời các câu hỏi. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *:***

.....................................................................................................................................

**Môn học: Công nghệ**

**Tên bài học: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ 1 - Tiết CT: 17**

**Thời gian thực hiện : ngày 31 tháng 12 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nắm được nội dung của các bài đã học trong học kỳ 1.

- Chia sẻ với các bạn về nội dung của các bài đã học.

- Có ý thức và thực hiện được một số việc làm để hoàn thành bài tập thực hành.

- Rèn luyện kĩ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc chia sẻ được lợi ích của hoa và cây cảnh trồng ở trường hoặc gia đình.

**\* HSKT**: Nghe bài hát cùng bạn. Lắng nghe câu trả lời của bạn chơi. Nhắc lại các bước trồng cây con trong chậu theo hướng dẫn của GV.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác.

**3. Phẩm chất.**

- Có hứng thú với việc trồng, chăm sóc và bảo vệ hoa, cây cảnh.

- Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể. Yêu thích hoa và cây cảnh.

**\* Hổ trợ , giúp đỡ , gợi ý cho HS khuyết tật hoàn thành nội dung bài học.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | **HĐBT** |
| **1. Hoạt động mở đầu: ( 5p)** | |  |
| - GV cho HS nghe bài hát “ Màu hoa” để khởi động bài học.  \* Nghe bài hát và trả lời câu hỏi:  + Câu 1: Các bạn được cô giáo cho đi đâu?  + Câu 2: Qua bài hát các bạn thấy hoa có những màu sắc như nào?  + Câu 3: Nhà con có trồng các loại hoa và cây cảnh không?  + Câu 4: Hoa, cây cảnh có lợi ích gì?  - GV nhận xét, tuyên dương  - Gv dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia hát theo bài hát.  - HS trả lời  + Câu 1: Các bạn được cô giáo cho đi thăm vườn hoa.  + Câu 2: Có rất nhiều màu sắc.  + Câu 3: HS trả lời.  + Câu 4: Hoa, cây cảnh dùng để trang trí, làm đẹp cảnh quan.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |  |
| **2. Hình thành kiến thức mới: ( 20p)** | |  |
| **Hoạt động 1: Nhận biết một số hoạt động gieo trồng cây con trong chậu. (Làm việc chung cả lớp)**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời HS làm việc chung cả lớp, cùng quan sát tranh và trả lời.  + Em hãy quan sát tranh dưới đây và trả lời câu hỏi:  *? Để gieo hạt và trồng cây con trong chậu ta cần qua bao nhiêu bước?*  - GV mời một số HS trình bày.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc chung cả lớp: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  - Để chăm dóc hoa và cây cảnh ta trải qua 4 bước:  + Chuẩn bị vật liệu, vật dụng và dụng cụ.  + Cho giá thể vào chậu.  + Gieo hạt giống hoặc trồng cây con.  + Tưới nước.  - Một số em trình bày.  - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  **\* HSKT**: Nhắc lại các bước trồng cây con trong chậu theo hướng dẫn của GV. |  | |
| **Hoạt động 2: Ai biết nhiều hơn:**  - GV tổ chức trò chơi: “Tìm hiểu kiến thức công nghệ và đời sống”.  + GV nêu luật chơi, cách chơi  - Tổ chức cuộc thi, GV hướng dẫn học sinh trả lời nhanh.  \* Ví dụ về câu hỏi:  + Nêu lợi ích của hoa và cây cảnh?  + Ở miền Bắc thường sử dụng hoa gì để chơi vào dịp Tết Nguyên đán?  + Hoa phượng thường nở vào mùa nào trong năm?  + Nêu đặc điểm cây lưỡi hổ?  + Chậu sứ có đặc điểm như thế nào?  + Hãy nêu một số giá thể trồng hoa, cây cảnh mà em biết?  + Vì sao không nên nén chặt giá thể?  + Có lên gieo hạt quá sâu hoặc quá nông không? Vì sao?  + Sau khi trồng cây hoa trong chậu ta phải làm thế nào?  + Sau khi trồng cây cảnh trong chậu ta phải làm thế nào?  + Những lưu ý gì khi trồng cây hoa trong chậu?  - GV yêu cầu HS nêu những hiểu biết của mình  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - HS chơi trò chơi, trả lời câu hỏi:  **\* HSKT**: Lắng nghe câu trả lời của bạn chơi.  + Hoa và cây cảnh có lợi ích sau: làm sạch không khí, trang trí cảnh quan, làm hương liệu, làm thực phẩm, thể hiện tình cảm,….  + Ở miền Bắc thường sử dụng hoa đào để chơi vào dịp Tết Nguyên đán.  + Hoa phượng thường nở vào mùa hè trong năm.  + Cây lưỡi hổ thuộc loại cây thân gỗ nhỏ, cành mềm. Qủa tròn, khi chín có màu vàng.  + Chậu sứ có đặc điểm: Nặng, cứng, nhiều màu sắc, trơn bóng, không bị phai màu.  + Một số giá thể trồng hoa, cây cảnh: Vỏ thóc (trâu), xơ dừa, than củi, đá trân châu, vỏ bào, than bùn,.....  + Vì nén chặt giá thể sẽ làm rễ cây khó phát triển.  + Không lên gieo hạt quá sâu hoặc quá nông. Vì nếu gieo quá sâu làm hạt khó nảy mầm còn nếu gieo hạt quá nông sẽ khiến cho hạt nổi trên mặt đất, cũng không thể nảy mầm  + Sau khi trồng cây hoa trong chậu ta phải: cung cấp đủ ánh sáng, tưới nước định kỳ, bón phân định kỳ, cắt tỉa những bông hoa lá cành……  + Sau khi trồng cây cảnh trong chậu ta phải: cung cấp đủ ánh sáng, tưới nước định kỳ, bón phân định kỳ, thường xuyên lau lá, vệ sinh cây sạch đẹp.  + Những lưu ý khi trồng cây hoa trong chậu: cần bảo vệ hoa khỏi sự phá hoại của các loại động vật như: sâu, ốc sên,...  - Một số em trình bày.  - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |  | |
| **3. Hoạt động luyện tập. (5p)** | |  |
| **Đúng hay không đúng?**  - GV cho HS đọc yêu cầu  1. Hoa và cây cảnh có lợi ích là làm đồ dùng học tập.  2. Hoa cúc chỉ có 5 cánh nhỏ.  3. Cây quất là cây thân gỗ nhỏ.  4. Chậu xi măng rất nặng, cứng, ít màu sắc, thô ráp, không bị phai màu.  5. Vỏ bào, than bùn cũng có thể là giá thể trồng cây.  6. Gieo hạt và trồng cây con trong chậu gồm 3 bước.  7. Không cần phải bón phân định kì khi trồng cây hoa trong chậu  8. Chỉ cần tưới nước cho cây khi cây héo.  - Chuẩn bị: GV phát cho mỗi HS một thẻ gồm 2 mặt: mặt cười “Đúng” và mặt mếu Description: Angry face with solid fill with solid fill “Không đúng”.  - GV tổ chức cho HS chơi trò “Đúng hay không đúng?”  Cách chơi: Lớp chọn một HS làm quản trò. Người quản trò đọc tình huống, HS chọn giơ hình mặt cười nếu đó là tình huống sử dụng hợp lí nên thực hiện hoặc giơ hình mặt mếu nếu đó là tình huống sử dụng không hợp lí không nên thực hiện.  - GV tổ chức cho HS chơi.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt lại đáp án HS đã chơi.   |  |  | | --- | --- | | Đúng | Không đúng | | 3. Cây quất là cây thân gỗ nhỏ.  4. Chậu xi măng rất nặng, cứng, ít màu sắc, thô ráp, không bị phai màu.  5. Vỏ bào, than bùn cũng có thể là giá thể trồng cây. | 1. Hoa và cây cảnh có lợi ích là làm đồ dùng học tập.  2. Hoa cúc chỉ có 5 cánh nhỏ.  6. Gieo hạt và trồng cây con trong chậu gồm 3 bước.  7. Không cần phải bón phân định kì khi trồng cây hoa trong chậu  8. Chỉ cần tưới nước cho cây khi cây héo. | | - HS quan sát, đọc thầm yêu cầu.  - HS nhận thẻ GV phát.  - HS lắng nghe cách chơi.  **\* HSKT**: Tham gia chơi trò chơi cùng bạn.  - HS tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe  - HS quan sát | Hỗ trợ , giúp đỡ , gợi ý cho HS khuyết tật mạnh dạn tham gia chơi trò chơi | |
| **4. Vận dụng: ( 5p)** | |  |
| - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh-Ai đúng”.  - Chia lớp thành 2 đội, viết những loài hoa và cây cảnh mà em biết.  - Cách chơi:  + Thời gian: 2-4 phút  + Mỗi đội xếp thành 1 hàng, chơi nối tiếp.  + Khi có hiệu lệnh của GV các đội lên viết những loài hoa và cây cảnh mà em biết.  + Hết thời gian, đội nào viết được nhiều sản phẩm, đội đó thắng.  - GV đánh giá, nhận xét trò chơi.  - GV nhận xét tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | - Lớp chia thành các đội theo yêu cầu GV.  - HS lắng nghe luật chơi.  - Học sinh tham gia chơi  - Đại diện nhóm nhận xét.  -HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe. |  | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

…………………………………………………………………………………………

**Môn: Giáo dục thể chất**

**Tên bài: TIẾT 3: THĂNG BẰNG MỘT CHÂN ÔM GỐI BẬT NHẢY**

**QUAY TRÁI, PHẢI - Tiết CT: 33**

**Thời gian thực hiện : ngày 31 tháng 12 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

- Biết khẩu lệnh và cách thức thực hiện được động tác thăng bằng một chân ôm gối bật nhảy quay trái, phải, biết cách chơi trò chơi, để thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học: Thông qua việc tự xem trước khẩu lệnh, quan sát tranh ảnh cách thực hiện động tác thăng bằng một chân ôm gối bật nhảy quay trái, phải trong sách giáo khoa.

- Hình thành và phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

- Hình thành và phát triển năng lực chăm sóc sức khỏe:  Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân trước, trong và sau khi tập để đảm bảo an toàn trong tập luyện, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.

- Hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sang tạo: Thông qua việc thực hiện được động tác thăng bằng một chân ôm gối bật nhảy quay trái, phải. Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện.

**2. Phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất.

- Tự giác, tích cực, chăm chỉ và đoàn kết trong tập luyện và hoạt động tập thể; hoàn thành lượng vận động.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên chuẩn bị:  Tranh ảnh động tác thăng bằng một chân ôm gối bật nhảy quay trái, phải, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

-Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | | **HĐBT** |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |  |
| **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  **2. Khởi động**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... kéo dãn cơ.    - Tập bài võ cổ truyền 27 động tác.  **3. Trò chơi.**  - Trò chơi *“Rồng rắn lên mây”.*    **II. Hoạt động hình thành kiến thức.**  **1. Thăng bằng một chân ôm gối bật nhảy quay trái, phải.**  + TTCB: Đứng thẳng tự nhiên.  + Động tác: Nâng gối, đồng thời hai tay ôm gối, Sử dụng lực ở chân trụ bật nhảy quay sang trái hoặc phải, gữi thăng bằng trong 3 đến 5 nhịp đếm.  + Kết thúc: Về TTCB.  **III. Hoạt động luyện tập.**  **1. Thăng bằng một chân ôm gối bật nhảy quay trái, phải.**  *Tập luyện cá nhân*    *Tập luyện cặp đôi*.    *Tập theo tổ nhóm*    *Thi đua giữa các tổ*  **2.Trò chơi** *“Lò cò tiếp sức”.*    **IV. Hoạt động vận dụng**  \* Vận dụng kiến thức:  - Hs quan sát tranh, ảnh.    **V. Hoạt động kết thúc.**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học.  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà.  - Xuống lớp. | 6-10 phút  1-2 phút  3-5 phút  2Lx8N  1-2 phút  5-7 phút  5-7 phút  10-15 phút  8-10 phút  1-3 phút  2-4 phút  3-5 phút  1-3 phút  4-6 phút  1-3 phút  4-6 phút  2L x 8N | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Thầy trò chúc nhau.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  \* ***Lưu ý:*** Khi khởi động GV nên kết hợp với âm nhạc nhằm tạo sự hưng phấn, tích cực hơn cho HS trong giờ học.  -Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.  - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - Hô nhịp và thực hiện động tác mẫu, hướng dẫn Hs thực hiện đt.  - Gv quan sát, uốn nắm và sửa sai cho Hs.  - Gv quan sát, giúp đỡ, sửa sai.  - Gv quan sát, giúp đỡ, sửa sai.  - Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  -Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất.  - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.  - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.  - Cho Hs chơi thử.  - Tổ chức cho Hs chơi.  - Gv nêu câu hỏi.  + Em hãy nêu tên động tác và thực hiện động tác.  - GV hướng dẫn.  - Gv cùng hs hệ thống lại bài.  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.  - GV hô “giải tán”. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.      - Cán sự điều khiển lớp khởi động .  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.  - Hs lắng nghe, tiếp thu và ghi nhớ.  - Tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv.    - Hs tự tập luyện.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  - Qun sát, nhận xét, giũp đỡ bạn sửa sai.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.  - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.  - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.  - HS quan sát tranh ảnh và trả lời câu hỏi của Gv.  - HS thực hiện thả lỏng  - Hs cùng Gv hệ thống lại bài.  - HS tập trung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà.  - HS hô “khỏe”. | GV hỗ trợ HSKT tập luyện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………

**Môn: TOÁN**

**Tên bài : EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (T1) - Tiết: 83**

**Ngày thực hiện : ngày 2 tháng 1 năm 2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố kiến thức, kĩ năng đã học trong Chủ đề II về: Các phép tính với số tự nhiên; Giải bài toán, về tìm số trung bình cộng.

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

- Phát triển NL tự chủ, tự học (Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn); NL giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, ham thích học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: máy tính, máy chiếu.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | **HĐBT** |
| **1. Mở đầu : (5p)**  - GV tổ chức trò chơi “ Lời mời chơi” để khởi động bài học.  + Nói cho các bạn nghe về những điều đã học trong chủ đề?  - GV nhận xét và tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Luyện tập, thực hành : (25p)**  *Bài 1:* Nói cho bạn nghe những điều em đã học được trong chủ đề (Sử dụng kĩ thuật sơ đồ tư duy)  **-** GV gọi HS đọc yêu cầu  - GV chia lớp thành các nhóm. Mỗi nhóm thảo luận 1 nội dung.  + Nhóm 1: Các phép tính với số tự nhiên.  + Nhóm 2: Các tính chất của phép tính cộng, nhân  + Nhóm 3: Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.  .....  -GV mời đại diện nhóm trình bày kết quả  - GV nhận xét, tuyên dương.  *Bài 2:* Đặt tính rồi tính (Làm việc cá nhân)  - GV gọi HS đọc yêu cầu  - GV cho HS tự làm bài sau đó đổi chéo vở kiểm tra, nói cách làm cho bạn nghe.  -GV chữa bài , chỉnh sửa các lỗi tính toán cho học sinh  - GV mời HS khác nhận xét.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  *Bài 3:* Tính bằng cách thuận tiện (Làm việc cá nhân)  **-**GV yêu cầu học sinh nêu lại đề bài  - GV yêu cầu HS nói cho bạn nghe cách tính thuận tiện.  - GV yêu cầu HS làm vở. Đổi vở kiểm chéo.  5 x 74 x 2 ( 50 + 25 ) x 4  4 x 196 x 5 125 x ( 80 + 8 )  - GV mời HS khác nhận xét.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  *Bài 4:* Làm việc cá nhân vào vở bài tập.  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  - Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - GV mời cả lớp làm bài giải vào vở.  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi.  **3. Vận dụng, trải nghiệm : (5p)**  - GV gọi HS nêu tình huống HS dưới lớp trả lời về tìm số trung bình cộng, tính bằng cách thuận tiện.  - Qua bài học hôm nay giúp con khắc sâu điều gì.  - Nhận xét, tuyên dương  - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS tham gia trò chơi  - Trả lời:  + Tìm số trung bình cộng  + Thực hiện được nhân, chia số có nhiều chữ số với số có hai chữ số.  + Vận dụng tính chất các phép tính để tính nhanh.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu  - HS làm việc theo nhóm  - Các nhóm trình bày  - HS lắng nghe.  - 1 HS nêu yêu cầu bài  - HS thực hiện.  + Kết quả:  3 876 890 + 815 066 = 4 691 956  7 078 738 -5 009 077 = 12 087 815  30 427 x 4 = 121 708  45 904 : 5 = 9 180  4 935 x 32 = 157 920  31 628 : 48 = 658  -1HS nêu  -HS nói cho nhau nghe cách tính thuận tiện nhất  - HS làm vở. HS lên làm bảng lớp  5 x 74 x 2 = ( 5 x 2) x 74 = 10 x 74 = 740;  4 x 196 x 5 = ( 4 x 5 ) x 196 = 2 x 10 x 196 = 2 x 1 960 = 3 920;  ( 50 + 25 ) x 4 = 50 x 4 +25 x 4 = 200 + 100 = 300;  125 x ( 80 + 8) = 125 x 80 + 125 x 8 = 10 000 + 1 000 = 11 000  - HS đọc yêu cầu bài 4.  - HS nêu  - HS làm bài tập.  Bài giải:  a) Số tiền mà đoàn khách đó phải trả tất cả là: 35 000 x 3 + 40 000 + 30 000 + 35 000 = 210 000 ( đồng)  b) Trung bình mỗi người phải trả số tiền là:  210 000 : 6 = 35 000 ( đồng)  - HS nêu tình huống và thực hiện.  - HS trả lời  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. | GV gợi ý, hướng dẫn HSKT hoàn thành các bài tập. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

................................................................................................................................

**Môn học: Hoạt động trải nghiệm**

**Tên bài học: NGHỀ TRUYỀN THỐNG QUÊ EM - Tiết: 50**

**Thời gian thực hiện: ngày 2 tháng 1 năm 2025**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu đượng hiểu biết về một số nghề truyền thống của Việt Nam.

- Trình bày được những thông tin cơ bản về nghề truyền thống quê hương.

- Vận dụng vào thực tiễn: Biết các thông tin cơ bản về nghề truyền thống để tham gia giữ gìn các nét đẹp của nghề.

- Phát triển NL tự chủ, tự học (Tìm hiểu, trình bày các thông tin cơ bản về nghề truyền thống quê hương); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Thông qua việc quan sát, tìm hiểu, có kế hoạch tham gia giữ gìn nghề truyền thống của quê hương mình); NL giao tiếp và hợp tác (Biết trao đổi, hợp tác nhóm trong trình bày, chia sẻ).

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước, trách nhiệm, trung thực, Có tinh thần chăm chỉ để thực hiện tốt nội dung theo theo yêu cầu.

**\*GDĐP:** **Chủ đề 6: Nghề đánh bắt cá ngừ đại dương ở Phú Yên** (Tìm hiểu về nghề đánh bắt cá ngừ đại dương.)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, một số tranh ảnh, video clip về các nghề truyền thống của Việt Nam.

- HS: SGK, vở thực hành, giấy, bút, bút màu, thước kẻ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | **HĐBT** |
| **1. Mở đầu ( 5 phút)**  - GV tổ chức cho HS xem video đánh bắt cá ngừ đại dương ở Phú Yên.  - GV Cùng trao đổi với HS về nội dung video:  + Ngư dân thường đánh bắt cá ngừ đại dương vào thời gian nào trong năm?  + Người ta bảo quản chất lượng thịt của cá ngừ đại dương bằng cách nào?  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hình thành kiến thức mới ( 13 phút)**  \**Hoạt động 1:* Nhận diện nghề truyền thống(Làm việc CN, nhóm)  - GV tổ chức cho HS quan sát các bức tranh trong SGK trang 50,51 và một số tranh ảnh khác về nghề truyền thống VN.  - GV chia nhóm (từ 4-6 HS), tiến hành thảo luận và chia sẻ kết quả:  + Tên nghề truyền thống;  + Sản phẩm của nghề truyền thống.  - GV mời đại diện các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  - Em kể thêm các nghề truyền thống khác mà mình biết?  - GV kết luận: Trên đất nước Việt Nam tươi đẹp của chúng ta có rất nhiều làng nghề truyền thống gắn với từng địa phương. Có những làng nghề truyền thống đã ra dời từ hàng trăm năm trước với những sản phẩm chất lượng, đạo đáo, mang đậm bản sắc, giá trị văn hóa người Việt.  **3. Luyện tập, thực hành ( 12 phút)**  \* *Hoạt động 2:* Hình thành kiến thức nghề truyền thống quê em (làm việc chung cả lớp)  **-** GV cho HS quan sát sơ đồ tư duy trong SGK trang 51  - GV hướng dẫn HS thực hiện theo các bước sau:  + Viết tên nghề truyền thống vào ô chính giữa.  + Xác định nội dung các nhánh trong sơ đồ: nơi làm nghề, sản phẩm của nghề, công dụng của sản phẩm…  + Dùng bút màu trang trí để sơ đồ sinh động và ấn tượng hơn.  - GV tổ chức cho HS vẽ sơ đồ tư duy về nghề truyền thống quê hương.  - GV gọi 2-3 HS giới thiệu về nghề truyền thống của quê hương mình.  - GV gọi HS bổ sung ý kiến và nhận xét phần tình bày của bạn.  -GV hỏi: Có bạn nào muốn đặt câu hỏi để biết thêm về truyền truyền thống ở địa phương của bạn không?Theo em, cần làm gì để giữ gìn những nét đẹp của nghề truyền thống?  - GV nhận xét, khen ngọi sự tích cực tham gia của HS và kết luận.  **4. Vận dụng, trải nghiệm ( 5 phút)**  - GV cho HS chơi trò chơi “ Truyền điện” kể tên những nghề truyền thống mà em biết  - GV nhận xét tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS quan sát, lắng nghe.  - HS lắng nghe.  + HS trả lời.  + HS trả lời.  - HS lắng nghe.  -HS quan sát tranh.  - HS chia các nhóm thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày  - HS khác nhận xét, bổ sung.  -HS kể thêm các nghề truyền thống: Làng nghề chè, Nghề gói bánh trưng…  - HS lắng nghe  - HS quan sát  - HS lắng nghe  - HS tiến hành vẽ  - HS giới thiệu  - HS đặt câu hỏi tương tác  - HS lắng nghe  - HS tham gia chơi  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe | GV hướng dẫn HSKT hoàn thành nội dung bài học. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

................................................................................................................................................

**MÔN: LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ**

**KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường Tiểu học Hòa Quang Nam**  Họ và tên:…………………………..........  Lớp: 4/……….. | **BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I**  Năm học: 2024 – 2025  Môn: Lịch sử và Địa lí – Lớp 4  Thời gian: 35 phút (*Không kể thời gian giao đề*) |

\* **Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng và hoàn thành các bài tập sau:**

**Câu 1.** (1 điểm) Đặc điểm chính của địa hình ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ là gì? **M1**

A. Đại hình tương đối bằng phẳng.

B. Địa hình gồm các Cao Nguyên xếp tầng.

**C. Địa hình chủ yếu là đồi núi.**

D. Địa hình có dạng hình tam giác.

**Câu 2.** (1 điểm) Dãy núi cao và đồ sộ nhất nước ta là dãy núi nào? **M1**

A. Dãy Trường Sơn **B. Dãy Hoàng Liên Sơn.**

**C.** Dãy Tam Đảo D. Cánh Cung Đông Triều.

**Câu 3.** (1 điểm) Ngày Quốc lễ Giỗ tổ Hùng Vương là ngày nào ? **M1**

A. Ngày 8 tháng 3 âm lịch hằng năm.

B. Ngày 30 tháng 4 hằng năm.

**C. Ngày 10 tháng 3 âm lịch hằng năm.**

D. Ngày 1 tháng 5 hằng năm.

**Câu 4.** (1 điểm) Bác Hồ đọc *Tuyên ngôn Độc lập* tại Quảng trường Ba Đình vào thời gian nào? **M1**

A. 2/9/1944. **B. 2/9/1945.** C. 2/9/1946. D. 2/9/1947.

**Câu 5.** (1 điểm) Vì sao vùng Đồng bằng Bắc bộ có dân cư tập trung đông đúc nhất nước ta? **M2**

**A. Do điều kiện tự nhiên thuận lợi cho sinh sống, giao thông và sản xuất.**

B. Do có nền văn hoá lâu đời, đất rộng, có nhiều đặc sản.

C. Do đất đai màu mỡ và có nhiều khoáng sản, hải sản.

D. Do có nhiều lễ hội lớn như: hội Lim, hội Gióng, hội Phủ Giày,…

**Câu 6.** (1 điểm) Nối thông tin ở cột A và B để tạo thành thông tin hoàn chỉnh. **M2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Cột A |  | Cột B |
| 1. Người dân ở Đồng bằng Bắc bộ chủ yếu là |  | a. vùng lúa lớn thứ 2 cả nước. |
| 2. Hệ thống đê giúp Đồng bằng Bắc bộ |  | b. chạm bạc, đúc đồng, dệt lụa, làm gốm,… |
| 3. Đồng bằng Bắc bộ là |  | c. dân tộc kinh |
| 4. Vùng đồng bằng Bắc bộ có nhiều nghề thử công truyền thống như: |  | d. hạn chế ngập lụt và có thể trồng cấy nhiều vụ trong năm |

**Câu 7.** (1 điểm) Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống trước mỗi ý sau: **M2**

Các tỉnh tiếp giáp với tỉnh Quảng Nam là: Đà Nẵng, Thừa Thiên Huế, Quảng Ngãi, Kom Tum.

Ở tỉnh Quảng Nam có Lễ hội Chùa Hương.

Thành Cổ Loa nay thuộc huyện Đông Anh – Huế.

Người Việt Cổ ở nhà sàn, đi lại chủ yếu bằng thuyền.

**Câu 8.** (1 điểm) Điền các từ “ Thăng Long, Hoa Lư, Hậu Lê, kinh đô” vào chỗ chấm. **M2**

Năm 1010, vua Lý Thái Tổ dời đô từ ………… (Nình Bình) về thành Đại La (Hà Nội) và đổi tên là …………… Từ đó, nơi đây là …………….của các triều đại Lý, Trần, …………. Ngày nay, Hà Nội là Thủ đô của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

**Câu 9.** (1 điểm)Vì sao Lý Thái Tổ chọn vùng đất Đại La làm kinh đô? **M3**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Câu 10.** (1 điểm) Hãy chia sẻ một số biện pháp mà em đã làm để bảo vệ thiên nhiên và ứng phó với biến đổi khí hậu hiện nay ở địa phương em? **M3**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Môn học: Tiếng Việt**

**Tên bài học: TRAO ĐỔI: EM ĐỌC SÁCH BÁO - Tiết CT: 116**

**Thời gian thực hiện: ngày 2 tháng 1 năm 2025**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhớ nội dung, giới thiệu được câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn, bài báo) đã đọc ở nhà phù hợp với chủ điểm sức khỏe.

- Lắng nghe bạn, biết ghi chép thắc mắc, nhận xét về lời giới thiệu và ý kiến trảo đổi của bạn.

- Biết cách trao đổi cùng các bạn về câu chuyện ( hoặc bài thơ, bài văn, bài báo).

- Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện, các câu thơ hay.

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết kể chuyện, đọc thơ, đọc văn, biết trao đổi cùng bạn một cách chủ động, tự tin, nhìn vào mắt người cùng trò chuyện).

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ (có thói quen tự đọc sách).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | **HĐBT** |
| **1. Mở đầu (5 phút)**  - GV giới thiệu bài hát “Tập thể dục buổi sáng ” để khởi động bài học.  - GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát.  - Trong bài hát cô giáo đã dạy em bài thể dục nào?  - Theo em muốn khỏe đẹp chúng ta phải làm gì?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hình thành kiến thức mới (10 phút)**  *Hoạt động 1:* Kể hoặc đọc lại một câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn) đã đọc ở nhà.  *\*Giới thiệu trong nhóm*  - Yêu cầu HS giới thiệu cho bạn bên cạnh về câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn, bài báo đã đọc) theo gợi ý  + Tên câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn) đó là gì? Tác giả là ai?  + Nội dung chính của câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn) nói về điều gì?  + Cảm xúc của em khi đọc câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn) đó thể nào?  - GV nhận xét, tuyên dương.  *\* Giới thiệu trước lớp*  - Gọi 5 - 7 HS kết hợp giới thiệu và đọc hoặc kể lại câu chuyện (đọc bài thơ, bài  năn, bài báo) mà mình đã chọn.  - GV và các bạn trong lớp nhận xét và khen ngợi bạn.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Luyện tập, thực hành (15 phút)**  *Hoạt động 2:* Kể chuyện (Làm việc nhóm 4)  *\* Kể chuyện trong nhóm:*  - GV mời 1 HS đọc bài tập 1, cả lớp đọc thầm.  - GV mời HS thảo luận nhóm 4: Dựa vào sơ đồ và các câu hỏi gợi ý để kể và trao đổi  - Các nhóm kể chuyện trong nhóm với nhau để hoàn thiện câu chuyện.  *\* Kể chuyện trước lớp.*  - GV mời đại diện các nhóm kể từng đoạn câu chuyện trước lớp.  - Cả lớp nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  - GV mời một số HS kể lại toàn bộ câu chuyện.  - GV nhận xét tuyên dương.  *Hoạt động 3:* Trao đổi về nội dung câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo)nói về chủ điểm sức khỏe (Sinh hoạt nhóm 4).  - Gọi HS đọc YC của BT  - Cho HS làm việc nhóm 4, chọn 1 trong 4 câu chuyện (bài thơ, bài văn) mà các bạn thích nhất, cũng trao đổi về nội dung câu chuyện (bài thơ, bài văn) theo gợi ý.  - Gọi đại diện nhóm trình bày trước lớp.  - GV và các bạn trong lớp nhận xét và khen ngợi bạn.  **4. Vận dụng, trải nghiệm ( 5 phút)**  - GV cho HS xem video của học sinh nơi khác giới thiệu về câu chuyện, bài thơ, bài văn mình thích.  - GV trao đổi những về nội dung các câu chuyện, bài thơ, bài văn đó.  - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà kể lại câu chuyện, bài thơ, bài văn cho người thân nghe. | - HS lắng nghe bài hát.  - Cô dạy em bài thể dục buổi sáng  - Muốn khỏe đẹp chúng ta phải tập thể dục  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS làm việc nhóm đôi: giới thiệu cho bạn cùng bàn về câu chuyện(hoặc bài thơ, bài văn, bài báo đã đọc)  - 5 – 7 HS giới thiệu trước lớp  VD: Chào các bạn, tớ là Minh Khánh. Hôm nay tớ sẽ kể cho các bạn nghe một câu chuyện rất hay về sự chăm chỉ, ý thức tự rèn luyện sức khỏe của cậu bé Nen - lí. Câu chuyện được mang tên " Buổi học thể dục" mà tớ rất thích. Mời các bạn cùng nghe.  - 1 HS đọc bài tập 1, cả lớp đọc thầm.  - HS thảo luận nhóm 4: Dựa vào sơ đồ và các câu hỏi gợi ý để kể và trao đổi về câu chuyện, bài thơ, bài văn nói về sức khỏe  - Các nhóm kể chuyện trong nhóm với nhau để hoàn thiện câu chuyện.  - Đại diện các nhóm kể từng đoạn câu chuyện trước lớp.  - Cả lớp nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Một số HS kể lại toàn bộ câu chuyện.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Làm việc theo nhóm 4: Trao đổi với các bạn trong nhóm về nội dung câu chuyện mà mình thích nhất.  - Đại diện nhóm trình bày trước lớp  - Cả lớp nhận xét.  - HS quan sát video.  - HS cùng trao đổi về câu chuyện được xem.  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. | GV hỗ trợ HSKT kể chuyện trong nhóm, lớp. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *:***

……………………………………………………………………………………

**Môn học: Tiếng Việt**

**Tên bài học: BÀI ĐỌC 4: BUỔI SÁNG ĐI HỌC - Tiết CT: 117**

**Thời gian thực hiện: ngày 2 tháng 1 năm 2025**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo dòng thơ, nhịp thơ và theo nghĩa. Tốc độ đọc 80-85tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa kì I

- Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: Diễn tả niềm vui được đến trường mỗi sáng

- Biết yêu thích những hình ảnh đẹp và chia sẻ với cảm xúc của bạn nhỏ trong bài thơ.

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết cùng bạn thảo luận nhóm); NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: ytrar lời các câu hỏi đọc hiểu bài).

- Bồi dưỡng ý thức chăm sóc, rèn luyện thân thể hằng ngày và tình cảm yêu trường, yêu lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, tranh minh họa bài đọc trong SGK.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | **HĐBT** |
| **1. Mở đầu ( 5 phút)**  - GV cho HS nghe bài Hát "Em yêu trường em"  + GV trao đổi với HS về nội dung bài hát  + Trong bài hát bạn nhỏ yêu những ai khi đến trường?  - GV nhận xét tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hình thành kiến thức mới (15 phút)**  *\*Hoạt động 1: Đọc thành tiếng*  - GV đọc diễn cảm cả bài.  - GV cho HS chia đoạn.  - GV cho HS đọc từng đoạn.  - Cho HS đọc nối tiếp đoạn. (3 lượt)  -Lượt 1: kết hợp luyện đọc từ khó: *ma ra tông, lối, nụ cười…*  - Lượt 2: kết hợp đọc chú giải SGK.  - Lượt 3: Luyện đọc câu.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  *\*Hoạt động 2: Đọc hiểu*  - GV gọi 4 HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong SGK.  + Câu 1: Mỗi sớm, bạn nhỏ làm những gì để chuẩn bị đến trường?  + Câu 2: Qua khổ thơ 1 và 2, em hình dung bạn ấy như thế nào?  + Câu 3: Em hiểu câu thơ "Đèn xanh mấy ngã tư /Dõi nhìn theo từng bước" như thế nào?  - Câu thơ nhắc nhở em điều gì khi đi trên đường đến trường?  + Câu 4: Hãy nêu cảm nghĩ của em về nhân vật bạn nhỏ trong bài thơ?  - GV nhận xét, tuyên dương và mời một số HS liên hệ bản thân. Em học được gì từ bạn nhỏ?  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học:  *Bài thơ ca ngợi bạn nhỏ biết giữ vệ sinh thân thể, ăn mặc gọn gàng, đi bộ hàng ngày đến trường, vui vẻ, tích cực học tập*  **3. Luyện tập, thực hành ( 10 phút)**  *\* Đọc nâng cao:*  -GV hướng dẫn HS đoc diễn cảm bài thơ: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. Thể hiện giọng đọc vui tươi, tha thiết, phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài thơ.  + GV đọc mẫu diễn cảm.  + Mời HS tự chọn khổ thơ và luyện đọc theo nhóm bàn.  + Tổ chức đọc diễn cảm: Mỗi nhóm cử một bạn đọc diễn cảm.  + GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, đồng thời nhắc HS học thuộc lòng bài thơ  **4. Vận dụng, trải nghiệm ( 5 phút)**  - Cho HS nêu lại nội dung bài học.  - GV tổ chức trò chơi: Sắp xếp thứ tự bài thơ  - Bài thơ nhắc nhở em điều gì?  *- GV:* Bài thơ nhắc nhở chúng ta về việc quan tâm đến vệ sinh cá nhân, biết yêu thương bản thân giúp chúng ta tự tin hơn.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe  + HS cùng trao đổi với GV  + Bạn nhỏ yên bạn và cô giáo  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe GV đọc.  -Chia 4 đoạn (ứng với 4 khổ thơ)  - Mỗi đoạn 3,4 HS đọc.  - HS đọc nối tiếp.  - HS đọc từ khó.  - HS đọc chú giải trong SGK.  - HS luyện đọc câu.  - 1 HS đọc cả bài.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Bạn nhỏ đánh răng, tết tóc, soi gương.  + Em hình dung bạn nhỏ trong bài thơ là bạn nhỏ có nụ cười rất tươi và hai bím tóc xinh xinh  + Đèn tín hiệu giao thông màu xanh dõi theo bước chân bạn nhỏ  - Trên đường đi qua ngã tư hoặc khi sang đường, em cần quan sát đèn tín hiệu giao thông. Em chie sang đường khi đèn tín hiệu bật sang màu xanh  - Bạn nhỏ biết giữ vệ sinh thân thể,ăn mặc gọn gàng, đi bộ hàng ngày, vui vẻ ,tích cực học tập. Đó là những điều giúp cho bạn nhỏ khỏe mạnh.  - 1 số HS nêu suy nghĩ của mình.  - HS nêu nội dung theo hiểu biết.  - HS nhắc lại nội dung bài học.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  + HS lắng nghe GV đọc mẫu  + HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  + Mỗi nhóm cử một bạn tham gia diễn cảm.  + Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  + HS lắng nghe, ghi nhớ đến học thuộc lòng bài thơ.  - HS nêu.  - HS tham gia trò chơi.  - HS trả lời  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. | GV hướng dẫn HSKT đọc từ khó.  GV gợi ý, hướng dẫn HSKT trả lời các câu hỏi. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

…………………………………………………………………………………………

**Môn: TOÁN**

**Tên bài : EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (T2) - Tiết CT: 84**

**Thời gian thực hiện : ngày 3 tháng 1 năm 2025**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố kiến thức, kĩ năng đã học trong Chủ đề II về: Các phép tính với số tự nhiên; Giải bài toán, về tìm số trung bình cộng.

- Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của chúng. Biểu thức có chứa chữa và tính giá trị của biểu thức khi thay bởi chữ số

- Vận dụng được các phéo tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

- Phát triển NL tự chủ, tự học (Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn); NL giao tiếp và hợp tác (Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm).

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, ham thích học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: máy tính, máy chiếu, bảng phụ.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | **HĐBT** |
| **1. Khởi động : (5p)**  - GV cho HS khởi động hát 1 bài: Bố ơi mình đi đâu thế?  - GV tổ chức trò chơi “Ai thông minh hơn học sinh lớp 4”  - GV yêu cầu nêu lại những kiến thức đã học trong chủ đề 2 theo tổ.  - GV nhận xét và tuyên dương.  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới.  **2. Luyện tập, thực hành : (23p)**  *Bài 5:* (Làm việc cá nhân)   * - Gọi HS đọc bài toán   - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Bài toán thuộc dạng toán gì?  - Gọi 1 HS làm bảng phụ, HS khác làm vào vở nháp  - Chữa bài bảng phụ, gọi HS nhận xét.  *Bài 6:* Làm việc nhóm 2  - GV gọi HS đọc yêu cầu  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 suy nghĩ, chia sẻ cách làm  - GV gọi đại diện các nhóm chia sẻ  - GV gọi HS nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Em cần làm gì để tiết kiệm điện trong ra đình, nơi công cộng?  **3. Vận dụng : (7p)**  *Bài 7:* Làm việc nhóm 4  - Gọi HS đọc bài toán  + Bài toán cho biết gì?  +Bài toán hỏi gì?  - GV chia nhóm 4, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - Qua bài học hôm nay em đã học thêm được điều gì?  - Những điều đó giúp ích gì được cho em trong cuộc sống hàng ngày?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS hát và khởi động theo lời bài hát.  -HS tham gia trò chơi  - HS thi đua theo tổ  +Tìm số trung bình cộng  + Thực hiện được nhân, chia số có nhiều chữ số với số có hai chữ số.  + Vận dụng tính chất các phép tính để tính nhanh.  + Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của chúng.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS đọc  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của chúng  - HS làm bài.  Bài giải:  Số tiền em tiết kiệm được là:  (1 600 000 – 300 000) : 2 = 650 000 ( đồng )  Số tiền anh tiết kiệm được là:  650 000 + 300 000 = 950 000 (đồng)  Đáp số: Em: 650 000 đồng  Anh: 950 000 đồng.  - HS đọc yêu cầu  - HS thảo luận và trả lời:  Số tiền điện trung bình mà cả chung cư đó có thể tiết kiệm được trong một tháng là:  ( 3 500 + 2 000 ) x 98 x 30 =  16 170 000 ( đồng)  - HS trả lời theo ý hiểu của mình.  - Đọc bài toán  + Để có 1 giây phim hoạt hình người ta cần vẽ 24 hình.  + Hãy tính số hình tương ứng với các bộ phim hoạt hình dài 10 giây, 15 giây, 30 giây, 1 phút.  + Các nhóm làm việc vào phiếu học tập.  - Đại diện các nhóm trình bày:  - Số hình tương ứng với các bộ phim hoạt hình dài 10 giây là: 24 x 10 = 240( hình)  - Số hình tương ứng với các bộ phim hoạt hình dài 15 giây là: 24 x 15 = 360 ( hình)  - Số hình tương ứng với các bộ phim hoạt hình dài 30 giây là: 24 x 30 = 720 ( hình)  - Số hình tương ứng với các bộ phim hoạt hình dài 1 phút là: 24 x 60 = 1 440( hình)  - HS trả lời.  - Vận dụng vào cuộc sống để tính toán.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. | GV gợi ý, hướng dẫn HSKT hoàn thành các bài tập. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

................................................................................................................................................

**Môn học: Tiếng Việt**

**Tên bài học: LUYỆN TỪ VÀ CÂU: LUYỆN TẬP VỀ CHỦ NGỮ - Tiết CT: 118**

**Thời gian thực hiện: ngày 3 tháng 1 năm 2025**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhân biết được chủ ngữ trong câu; đặt được một số câu có chủ ngữ theo yêu cầu.

- Cảm nhận được cái hay cái đẹp của đoạn văn tả cảnh sinh hoạt buổi sáng và bức tranh tả cảnh chuẩn bị đón Tết của gia đình.

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết thảo luận nhóm để tìm chủ ngữ trong câu); NL tự chủ và tự học ( biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: viết được 3 câu có chủ ngữ theo yêu cầu).

- Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, đất nước, tình cảm gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, tranh minh họa.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | **HĐBT** |
| **1. Mở đầu ( 5 phút)** - GV cho HS vận động theo nhạc bài hát: Bống bống bang bang. - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới.  **2. Luyện tập, thực hành ( 25 phút)**  *Bài tập 1:* Tìm chủ ngữ trong câu.  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng đọc thầm bài, thảo luận và tìm các từ tìm chủ ngữ trong đoạn văn.  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.  *Bài tập 2.* Đặt câu  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  **-** Cho HS quan sát tranh, đặt câu theo gợi ý.  - Cho HS làm cá nhân vào hoặc VBTTV.  - GV mời HS trình bày.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.  *từ hoặc cụm danh từ đảm nhiệm.*  **3. Vận dụng, trải nghiệm ( 5 phút)**  - GV tổ chức vận dụngbằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.  + GV chuẩn bị một số câu sau đó cắt riêng chủ ngữ và vị ngữ ra đặt vào hai hộp khác nhau. Phần vị ngữ dán sẵn lên bảng. Phần chủ ngữ để trong hộp.  + Chia lớp thành 2 nhóm, cử một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)  - Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm những chủ ngữ thích hợp có trong hộp đưa lên dán trên bảng tương ứng với phần vị ngữ. Đội nào tìm được nhiều hơn sẽ thắng cuộc.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS vận động theo nhạc.  **-** HS lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp cùng đọc thầm bài và tìm chủ ngữ trong đoạn văn. HS thảo luận nhóm 2.  - Đại diện nhóm trình bày  *- Chủ ngữ trong từng câu văn là:*  *Câu 1: sương*  *Câu 2: Đỉnh Đê Ba*  *Câu 3: Sương*  *Câu 4: Làng mới định cư*  *Câu 5: Những sinh hoạt đầu tiên của một ngày*  *Câu 6: Thanh niên*  *Câu 7: Em nhỏ*  *Câu 8: Các cụ già trong làng*  *Câu 9: Các bà, các chị*  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - HS quan sát trạnh.  - HS làm cá nhân vào VBTTV.  - 1 vài HS trình bày.  *+ Bức tranh vẽ cảnh gia đình đang đón Tết./ Mẹ và bé đang ngồi gói bánh chưng./ Cành đào ở góc phòng đỏ thắm./ Bạn nhỏ cùng bố đang treo tranh lên tường./ Không khí ngày Tết của gia đình bạn nhỏ thật vui vẻ và ấm cúng….*  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS tham gia để vận dụngkiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. | GV gợi ý, hướng dẫn HSKT hoàn thành các bài tập. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *:***

………………………………………………………………………………………………

**Môn: TOÁN**

**Tên bài : EM VUI HỌC TOÁN (T1) - Tiết CT: 85**

**Thời gian thực hiện : ngày 4 tháng 1 năm 2025**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Vận dụng số tự nhiên và các phép tính với số tự nhiên để tính toán, lập kế hoạch chi tiêu hợp lí, tiêu dùng thông minh.

- Thông qua hoạt động dự án nhỏ, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

- Phát triển NL tự chủ, tự học (Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trải nghiệm dự án và vận dụng thực tiễn); NL giao tiếp và hợp tác (Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm).

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, ham thích học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: máy tính, máy chiếu, phiếu BT.

- HS: SGK, VBT, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | **HĐBT** |
| **1. Mở đầu : (5p)**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Tính nhẩm:  140 000 000 – 80 000 000  + Câu 2: Tính bằng cách thuận tiện nhất:  16 370 + 6 090 + 2 530 + 4 010  + Câu 3: Nghỉ hè vừa rồi gia em đi du lịch ở đâu? Cả gia đình gồm mấy người đi du lịch?  + Câu 4: Chuyến du lịch đó gồm mấy ngày và chi phí là bao nhiêu?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Luyện tập, thực hành : (25p)**  *Bài 1*: Dự án nhỏ: Hãy cùng gia đình bạn Lam lập kê hoạch đi du lịch.  - GV chiếu hình ảnh để HS quan sát  - GV cho HS thảo luận tìm hiểu về bức tranh: gia đình bạn Lam gồm những ai? Cả gia đình đnag bàn về chuyện gì?  - Các em cùng đọc phần lập kế hoạch bên dưới bức tranh trong SGK để tìm hiểu gia đình bạn Lam đã làm những gì nhé?  -Sau khi lập kế hoạch chúng ta sẽ làm gì tiếp theo?  - Việc tìm hiểu thực tế giúp gì cho chúng ta?  - Bước tiếp theo chúng ta quan sát bạn Lam sẽ làm gì?  -Bạn nào nêu lại các bước thực hiện dự án nào?  -Các em sẽ dựa vào các bước lập dự án bạn vừa nêu hoàn thiện vào phiếu học tập  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Vận dụng, trải nghiệm : (5p)**  **-** GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau: Các em thấy rằng để chuẩn bị cho chuyến tham quan du lịch hay hoạt động học tập trải nghiệm được an toàn, đầy đủ và vui vẻ thì chúng ta phải chuẩn bị rất chu đáo và cẩn thận đúng không. Bên cạnh đó bố mẹ các em còn chuẩn bị một khoản tiền để chi trả cho các hoạt động trong chuyến đi đó. Các em còn nhỏ cần cố gắng học tập thật chăm chỉ, ngoan ngoãn và học thật giỏi để bố mẹ có thể yên tâm làm việc và sẽ thưởng cho chúng ta thật nhiều chuyến đi bổ ích đúng không nào?  - Nhận xét, tuyên dương  - GV nhận xét tiết dạy, dặn HS về nhà. | - HS tham gia trò chơi  + 140 000 000 – 80 000 000 =  60 000 000  + 16 370 + 6 090 + 2 530 + 4 010  =(16 370+2 5 30)+ ( 6 090 + 4 010)  = 18 900 + 10 100  = 29 000  + Gia đình em đi lịch Qui Nhơn Bình Định, cả nhà em gồm 4 người đi du lịch.  + Chuyến đi 3 ngày với chi phí là :  8 540 000 đồng  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát hình ảnh  - Gồm 6 người có ông, bà, bố, mẹ, Lam và e trai của Lam. Cả gia đình bạn Lam đang lập kế hoạch đi du lịch từ Hà Nội đến Hạ Long.  - HS đọc và thảo luận nhóm 2 để trả lời.  - Tìm hiểu thực tế.  -Cập nhật thông tin mới nhất và chính xác nhất.  - Báo cáo kết quả về những thông tin đã thu thập được.  + Có thể đi từ Hà Nôi đến Hải Phòng bằng 3 con đường.  + Tìm hiểu được một số khách sạn tương ứng với giá thuê phòng từng khách sạn.  + Tìm hiểu thông tin giá vé về các địa điểm tham quan ở khu vực Hạ Long.  + Chi phí tiền ăn trong 3 ngày tham gia chuyến tham quan.  -1 số HS nêu dự án mình lựa chọn để chia sẻ trước lớp.  a. Lập kế hoạch  b. Tìm hiểu thực tế  c. Báo cáo kết quả  d. Lựa chọn, tính toán chi phí dự kiến trên thông tin thu thập được.  e. Suy ngẫm rút ra kinh nghiệm trong quá trình thực hiện.  -HS thực hiện theo nhóm 3 lớn trên phiếu học tập.  -HS lắng nghe.  - HS theo dõi chia sẻ cảm nhận về tình huống.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. | GV gợi ý, hướng dẫn HSKT hoàn thành các bài tập. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

................................................................................................................................

**Môn học: KHOA HỌC**

**Tên bài học: ÔN TẬP CUỐI HKI - Tiết CT: 34**

**Thời gian thực hiện : ngày 4 tháng 1 năm 2025**

**I.YÊU CẦN CẦN ĐẠT**

- Hệ thống được nội dung đã học về chủ đề Năng lượng, chủ đề Thực vật và động vật.

- Áp dụng những kiến thức đã học vào cuộc sống hằng ngày.

- Phát triển năng lực tự chủ, tự học (Tự hoàn thành các nhiệm vụ học tập); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Xử lí các tình huống liên quan đến nội dung các bài đã học.); NL giao tiếp và hợp tác (Biết hợp tác làm việc nhóm).

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, có niểm tin vào khoa học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, máy chiếu, phiếu học tập.

- HS: SGK, VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | **HĐBT** |
| **1. Mở đầu (5’)**  **-** Cho HS chơi trò chơi*Đố bạn,* 1 bạn hỏi đố, 1 bạn trả lời câu hỏi về nội dung kiến thức đã học.  - GV cho HS nhận xét.  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới  **2. Luyện tập, thực hành (25’)**  *Ôn tập lại nội dung các bài đã học.*  - GV đặt câu hỏi, HS thảo luận theo nhóm 4 và trả lời lần lượt từng nội dung sau:  *\* Âm thanh*  - Em hãy nêu sự phát ra âm thanh?  - Em hãy nêu ích lợi của âm thanh trong cuộc sống? Nêu ví dụ về ích lợi của âm thanh trong cuộc sống?  - Em hãy nêu tác hại của tiếng ồn và một số biện pháp chống ô nhiễm tiếng ồn?  - Em hãy cho biết nhiệt độ, nhiệt kế dùng để làm gì? Sự truyền nhiệt giữa các vật như thế nào?  *\* Vật dẫn nhiệt:*  - Em hãy nêu những vật dẫn nhiệt tốt và những vật dẫn nhiệt kém?  *\* Thực vật, động vật:*  - Em hãy nêu các yếu tố càn cho sự sống và phát triển của thực vật?  - Hãy vẽ sơ đồ trao đổi khí giữa thực vật với môi trường trong quá trình quang hợp?  - Hãy kể một số việc làm để chăm sóc cây trồng?  + Kể tên các yếu tố cần cho động vật sống và phát triển?  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Vận dụng, trải nghiệm (5’)**  - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh ai đúng”  + Chia lớp thành các nhóm.  + Các nhóm thi nhau  - Kể tên con vật mà em yêu thích. Nêu yếu tố nào cần cho con vật đó sống và phát triển?  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn HS về nhà. | - HS chơi trò chơi*Đố bạn,* 1 bạn hỏi đố, 1 bạn trả lời câu hỏi về nội dung kiến thức đã học.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  -HS thảo luận theo nhóm 4 và trả lời lần lượt từng nội dung sau:  -Âm thanh do các vật rung động phát ra.Vật rung động mạnh hơn thì phát ra âm thanh to hơn.  - Nghe được tiếng nói chuyện, nghe thầy cô giáo giảng bài, nghe tiếng trống trường, nghe tiếng chim hót,… Ví dụ: Người khiếm thính bị suy giảm một phần hoặc mất hoàn toàn khả năng nghe. Máy trợ thính là một thiết bị hỗ trợ những người khiếm thính nghe được ân thanh.  - Tiếng ồn gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, gây mất tập trung, ảnh hưởng tới giao tiếp, học tập, …  - Có nhiều biện pháp chống ô nhiễm tiếng ồn: tác động vào nguồn gây ra tiếng ồn, sử dụng vật ngăn cách để giảm tiếng ồn, trồng nhiều cây xanh cũng góp phần làm giảm tiếng ồn.  - Nhiệt độ cho biết mức độ nóng hay lạnh của một vật. Nhiệt kế dùng để đo nhiệt độ. Trong quá trình truyền nhiệt, vật nóng hơn truyền nhiệt cho vật lạnh hơn.  - Những vật dẫn nhiệt tốt: vật làm bằng kim loại như đồng, nhôm,…  Những vật dẫn nhiệt kém: vật làm bằng nhựa, gỗ,…  - Theo em còn có yếu tố khác cần cho sự sống và phát triển của thực vật: môi trường không khí, nhiệt độ, độ ẩm.  - HS báo cáo  Vẽ sơ đồ sự trao đổi khí giữa thực vật với môi trường trong quá trình quang hợp theo gợi ý dưới đây.  - Những việc cần làm để chăm sóc cây trồng:  + Tưới nước để cung cung đầy đủ nước cho cây.  + Bón phân để cung cấp chất dinh dưỡng cho cây.  + Xới đất xung quanh gốc cây làm cho đất tơi xốp,cây dễ hấp thụ chất dinh dưỡng hơn.  + Cải tạo môi trường để tạo môi trường tốt nhất cho cây phát triển.  +Đa số động vật cần ánh sáng để sưởi ấm, di chuyển và kiếm ăn; cần không khí, nước, chất dinh dưỡng để sống và phát triển.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe yêu cầu trò chơi.  - HS chia nhóm  - Các nhóm thi đua trình bày  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. | GV gợi ý, hướng dẫn HSKT trả lời các câu hỏi. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *:***

………………………………………………………………………………………

**Môn học: Tiếng Việt**

**Tên bài: GÓC SÁNG TẠO: TRÒ CHƠI: ĐỐ VUI VỀ SỨC KHOẺ - Tiết CT: 119**

**Thời gian thực hiện: ngày 4 tháng 1 năm 2025**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết đặt và trả lời câu hỏi (câu đố) về sức khỏe

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết thảo luận nhóm để đặt câu đố); NL tự chủ và tự học (biết đặt 1,2 câu đố); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (biết tổ chức trò chơi).

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm (ý thức bảo vệ sức khỏe).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, tranh minh họa trong SGK.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | **HĐBT** |
| **1. Mở đầu (5 phút)** - GV cho HS vận động theo nhạc bài hát: Bé khỏe bé ngoan. - GV dẫn dắt vào bài mới: Hai tuần này các em đã đọc nhiều câu chuyện, bài thơ bài văn về sức khỏe. Sức khỏe là tài sản vô giá của con người. hôm nay trong hoạt động góc sáng tạo, chúng ta sẽ vận dụngnhững điều đã học, đã biết cùng chơi đố vui về sức khỏe.  **2. Luyện tập, thực hành ( 25 phút)**  \**Hoạt động 1:* Chuẩn bị (Làm việc cá nhân)  *Bài 1:*  - GV hướng dẫn mỗi HS chuẩn bị ít nhất một câu đố để đố bạn theo gợi ý trong SGK hoặc tự nghĩ ra; viết câu đố đó ra bông hoa giấy, gắn lên cây hoa đã chuẩn bị từ trước.  C:\Users\TPC\Pictures\Screenshots\Screenshot (553).png  - Gọi HS trình bày  - GV góp ý giúp các em hoàn chỉnh câu đố.  \**Hoạt động 2:* Đố vui  *Bài 2:* Trò chơi hái hoa dân chủ.  - GV hướng dẫn HS cách chơi: mỗi HS nối tiếp nhau hái một bông hoa và thực hiện yêu cầu ghi trên bông hoa ấy.  - Mời HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.  **3. Vận dụng, trải nghiệm ( 5 phút)**  - GV tổ chức cho HS lập kế hoạch thực hiện thói qune lành mạnh : khuyến khích HS lập kế hoạch thực hiện những thói quen lành mạnh, viết kế hoạch và cam kết thực hiện các hoạt động sức khỏe như ăn trái cây mỗi ngày, vận động ít nhất 30 phút mỗi ngày hay ngủ đủ giấc…  - GV khuyến khích HS thực hiện kế hoạch của mình mỗi ngày và đồng thời khuyến khích gia đình, bạn bè cũng tham gia vào việc duy trì lối sống lành mạnh và chăm sóc sức khỏe.  - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS vận động theo nhạc.  **-** HS lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - HS suy nghĩ viết ra giấy nháp câu đố của mình.  a)   |  |  | | --- | --- | | **Câu nói** | **Nói với ai, trong trường hợp nào** | | Nắng vàng là thang thuốc bổ | - Nói với người thích ra ngoài đón ánh năng mặt trời để bày tỏ sự tán thành.  - Nói với người ngại ra ngoài trời nắng để khuyên họ nên đón ánh nắng mặt trời , có lợi cho sức khỏe. | | Sức khỏe là vàng | - Nói với người viết chăm lo cho sức khỏe để tán thành việc người đó làm.  - Nói với người chưa biết chăm lo cho sức khỏe để khuyên giứ gìn dức khỏe | | Nhà sạch thì mát, bát sạch ngon cơm | - Nói với người biết giữ gìn nhà cửa, bát đũa sạch sẽ để tán thành việc người đó làm.  - Nói với người chưa biết giữ gìn nhà cửa, bát đũa sạch sẽ để khuyên họ giữ vệ sinh. |   - Giữa trái cây và keo: chọn trái cây  - Giữa nước ngọt và nước cam: chọn nước cam  - Giữa khoai tây mọc mầm và đỗ mọc mầm: chọn đỗ mọc mầm  - Vài HS trình bày, HS khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe luật chơi  - HS tham gia chơi.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS lập kế hoạch của mình ra phiếu  - Một số HS trình bày kế hoạch của mình.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. | GV gợi ý, hướng dẫn HSKT trả lời các câu hỏi. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

……………………………………………………………………………………

**Môn học: Hoạt động trải nghiệm**

**Tên bài học: SỔ TAY NGHỀ TRUYỀN THỐNG QUÊ EM - Tiết CT: 51**

**Thời gian thực hiện: ngày 4 tháng 1 năm 2025**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS làm được Sổ tay nghề truyền thống quê em.

- Phát triển khả năng khéo léo, sáng, kĩ năng hợp tác với bạn.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

- Phát triển NL tự chủ, tự học (HS làm được Sổ tay nghề truyền thống quê em); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Thiết kế sổ tay sáng tạo, độc đáo và có ý nghĩa); NL giao tiếp và hợp tác (Biết hợp tác với bạn trong làm việc nhóm).

- Bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm, trung thực, có tinh thần chăm chỉ đẻ hoàn thành sản phẩm.

\* GDĐP:

- Chủ đề 7: Cơm nếp Phong Hậu (Kể được tên một đặc sản phổ biến của địa phương.)

- Chủ đề 8: Nghề làm nước mắm ở Phú Yên.(Tìm hiểu nghề làm nước mắm ở Phú Yên)

\* ATGTCNCTT: Bài 4: Dự đoán để phòng tránh tai nạn giao thông đường bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, Tranh ảnh về nghề truyền thống.

- HS: SGK, bút, bút màu, giấy màu, kéo, hồ dán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | **HĐBT** |
| **1. Mở đầu ( 5 phút)**  - GV tổ chức cho học sinh thi kể tên một số đặc sản, các món ăn có sử dụng nước mắm hoặc các loại mắm có ở Phú yên.  - Cho HS quan sát tranh và đọc thông tin tìm hiểu về cốm nếp Phong Hậu và nghề làm nước mắm ở Phú Yên.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hình thành kiến thức mới ( 10 phút)**  ***Sinh hoạt cuối tuần.***  *\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối*  *tuần. (Làm việc theo tổ)*  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh  hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo  cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  *\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm*  *việc nhóm 4 hoặc theo tổ)*  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.   * Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.   - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu  quyết hành động.  **3. Luyện tập, thực hành ( 10 phút)**  ***Sinh hoạt chủ đề.***  \**Hoạt động 3:* Sổ tay nghề truyền thống quê em.  - GV phổ biến yêu cầu hoạt động: Các nhóm làm *Sổ tay nghề truyền thống quê em*  + Chuẩn bị các dụng cụ: giấy màu, bút, bút chì, bút màu…  + Các nhóm thảo luận và thống nhất ý tưởng làm sổ tay.  + Viết lời giới thiệu cho các bức tranh, ảnh.  + Trang trí sổ tay theo ý tưởng của nhóm.  - GV hỗ trợ các nhóm gặp khó khăn khi làm sổ tay  - GV tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả:  + Giới thiệu cuốn sổ tay với các bạn.  + GV mời các nhóm khác nhận xét, bình chọn sổ tay truyền thống quê em ấn tượng nhất.  **4. ATGTCNCTT (5 phút)**  - Cho HS xem tranh dự đoán một số tình huống nguy hiểm có thể xảy ra tai nạn giao thông.  - Em hãy nêu một số cách phòng tránh tình huống có thể xảy ra tai nạn giao thông.  **5. Vận dụng, trải nghiệm ( 5 phút)**  - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Chia sẻ những thành quả đã cùng bạn thực hiện được.  + Chia sẻ với người thân về việc bảo vệ, giữ gìn nghề truyền thống của quê hương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà: viết bài hùng biện về chủ đề Em với nghề truyền thống quê hương để chuẩn bị cho tiết Sinh hoạt dưới cờ tuần sau. | - HS thi kể.  - HS quan sát tranh và lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - Lớp Trưởng triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay.  - HS lắng nghe GV phổ biến yêu càu hoạt động.  - Các nhóm chuản bị đồ dùng, dụng cụ để tiến hành làm sổ tay.  - Trao đổi, thảo luận ý tưởng thiết kế làm sổ tay nghề nghiệp  - Trao đổi và tiến hành làm sổ tay  - Các nhóm trình bày kết quả.  - HS giới thiệu sổ tay của nhóm.  - Các nhóm khác nhận xét, bình chọn sổ tay mình thích nhất.  - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu  - HS nêu.  - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS lắng nghe. | GV hướng dẫn HSKT tham gia các hoạt động nhóm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *:***

................................................................................................................................